

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY
DẠY HỌC TRỰC TUYẾN, DẠY HỌC QUA TRUYỀN HÌNH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT CẤP TIỂU HỌC
MÔN: Tự nhiên và xã hội, Môn Khoa học

MỤC LỤC

PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY QUA TRUYỀN HÌNH	1
1. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN	1
1.1. Nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến	1
1.1.1. Đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài học	1
1.1.2. Phù hợp với đặc điểm và năng lực công nghệ thông tin của giáo viên, học sinh	1
1.1.3. Khai thác thế mạnh của các nền tảng, công cụ trực tuyến	2
1.1.4. Phối hợp giữa học tập không đồng bộ và học tập đồng bộ	2
1.1.5. Tăng cường cơ hội tự thực hành, trải nghiệm của học sinh	3
1.2 Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến	3
Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học	4
Bước 2: Thiết kế chuỗi hoạt động dạy học trực tuyến	5
Bước 3: Chuẩn bị học liệu, nhiệm vụ học tập trên các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử	18
Bước 4: Hoàn thiện và trình bày Kế hoạch bài dạy trực tuyến	22
2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC QUA TRUYỀN HÌNH	22
2.1 Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy qua truyền hình	22
Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học	22
Bước 2: Thiết kế chuỗi hoạt động dạy học qua truyền hình	22
Bước 3: Chuẩn bị học liệu, phương tiện số hóa cho bài dạy qua truyền hình	25
Bước 4: Hoàn thiện kế hoạch bài dạy trên truyền hình và kịch bản ghi hình	27
2.2. Hướng dẫn học sinh học qua truyền hình	28
PHẦN 2: MINH HỌA KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN VÀ DẠY HỌC QUA TRUYỀN HÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI, KHOA HỌC	33
1. Kế hoạch bài dạy dạy học thông thường (theo 2345/BGDĐT-GDTH)	33
2. Kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến	39
3. Kế hoạch bài dạy dạy học qua truyền hình	46

PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY QUA TRUYỀN HÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI, KHOA HỌC Ở TIỂU HỌC

1. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN

1.1. Nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến

1.1.1. Đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài học

Dạy học trực tuyến khác với dạy học trực tiếp về hình thức, cách tổ chức các hoạt động dạy học, nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt của bài học. Do đó, trong mỗi một bài học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học trong dạy học trực tuyến, cần đảm bảo hình thành, phát triển ở học sinh (HS): năng lực khoa học, năng lực chung, phẩm chất. Tuy nhiên, do đặc trưng của dạy học trực tuyến, một số năng lực, phẩm chất có thể được hình thành, phát triển ngay cho HS thông qua các hoạt động học tập trong giờ học trực tuyến, một số năng lực, phẩm chất có thể hình thành, phát triển sau giờ học trực tuyến. Vì vậy, khi thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, cần chú ý thiết kế các hoạt động dạy học để hình thành, phát triển những năng lực, phẩm chất ngay trong giờ học trực tuyến và những hoạt động phù hợp để hướng dẫn, hỗ trợ học sinh hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất sau giờ học.

1.1.2. Phù hợp với đặc điểm và năng lực công nghệ thông tin của giáo viên, học sinh

Các hoạt động dạy học trực tuyến được thiết kế phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học. Giáo viên (GV) cần nghiên cứu kỹ đặc điểm tâm sinh lí của HS để đưa ra các hoạt động học tập phù hợp. Trong đó, GV cần chú ý đến đặc điểm tâm sinh lí ở các giai đoạn lớp 1,2,3 và giai đoạn lớp 4,5 để có những hoạt động, phương pháp, kĩ thuật dạy học và sử dụng công cụ dạy học trực tuyến phù hợp với từng giai đoạn. Ví dụ, thời gian học trực tuyến của một tiết học Tự nhiên và Xã hội, Khoa học có thể ngắn hơn so với thời gian của một tiết học trực tiếp, thời gian cho mỗi hoạt động học tập trực tuyến không nên quá dài (chỉ nên dưới 10 phút/1 hoạt động). Ở giai đoạn lớp 1, 2, không nên sử dụng quá nhiều công cụ khác nhau hoặc yêu cầu HS chuyển công cụ, ứng dụng liên tục trong một tiết học.

Bên cạnh đó, các hoạt động dạy học được lựa chọn, thiết kế nên dựa trên năng lực công nghệ thông tin của GV và HS. Các hoạt động dạy học, các công cụ, phần mềm sử dụng đảm bảo GV có thể tự thực hiện, thao tác được để thiết kế các hoạt động tương tác trong dạy học trực tuyến. Ngoài ra, các công cụ, phần mềm sử dụng trong các hoạt động dạy học cũng cần phù hợp để HS có thể dễ dàng thực hiện các thao tác tương tác với các thiết bị hiện có.

1.1.3. Khai thác thế mạnh của các nền tảng, công cụ trực tuyến

Hiện nay, có rất nhiều nền tảng dạy học, phần mềm, công cụ có thể sử dụng để thực hiện hoạt động dạy học và quản lý học tập trực tuyến. Với mỗi một hoạt động dạy học, có thể có nhiều cách thức tổ chức hoạt động dạy học, do đó, có thể lựa chọn và sử dụng các nền tảng, công cụ khác nhau để thực hiện. Việc sử dụng các phần mềm, công cụ để tổ chức các hoạt động học tập cho HS giúp bài giảng không còn khô khan mà trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, tránh lối truyền đạt một chiều, giúp HS được tương tác nhiều hơn mà không chỉ là ngồi im tại chỗ để nghe giảng, HS cũng được GV đánh giá và phản hồi thường xuyên thông qua các hoạt động tương tác trên các công cụ hỗ trợ trực tuyến.

Tuy nhiên, mỗi phần mềm, công cụ có thế mạnh và hạn chế khác nhau, do đó khi thiết kế kế hoạch dạy học, dựa trên những hoạt động dạy học dự kiến, GV nên có sự lựa chọn công cụ phù hợp và khai thác thế mạnh của các nền tảng, công cụ dạy học trực tuyến. Ví dụ, để quản lý lớp học, giao nhiệm vụ học tập trước và sau giờ học trực tuyến, đánh giá HS, GV có thể sử dụng một số nền tảng dạy học (LMS): Microsoft Teams, Google Classroom, Class Dojo, Azota, Padlet,; để thiết kế trò chơi, bài tập tương tác, đánh giá HS, có thể sử dụng một số phần mềm: Classpoint, H5P, Booklet, Liveworksheet, Quizzi, Kahoot, Google Form,...

1.1.4. Phối hợp giữa học tập không đồng bộ và học tập đồng bộ

Học tập không đồng bộ¹ diễn ra bên ngoài tương tác trực tiếp. Người học có thể không cùng tham gia học tập ở cùng một thời điểm, địa điểm. Hình thức học tập này tập trung vào sự tự chủ của HS, HS làm việc trên các bài tập bằng cách sử dụng các tài nguyên sẵn có và tương tác với GV và lớp học trong các thời gian khác nhau. Học tập không đồng bộ thường được thực hiện thông qua hệ thống quản lý học tập (Learning Management System- LMS) bằng các module bài học tự hướng dẫn, văn bản, video bài giảng, Học tập đồng bộ cho phép HS chủ động học theo tiến độ, không gian và thời gian.

Học tập đồng bộ² trên môi trường trực tuyến là hình thức học tập trong đó sự tương tác giữa những người tham gia xảy ra cùng một lúc, đồng thời. Các hoạt động giao tiếp xảy ra đồng thời trong thời gian thực, nhìn, nghe những gì đang diễn ra và đồng thời tham gia vào quá trình học tập. HS và GV cùng làm việc với nhau trong một không gian ảo, qua một phương tiện trực tuyến cụ thể (hội nghị truyền hình, hội nghị từ xa, trò

¹ Sistek-Chandler, Cynthia Mary (2019), Exploring Online Learning Through Synchronous and Asynchronous Instructional Methods, IGI Global Press

² Sistek-Chandler, Cynthia Mary (2019), Exploring Online Learning Through Synchronous and Asynchronous Instructional Methods, IGI Global Press

chuyên trực tiếp, ...) tại một thời gian chính xác. Học tập đồng bộ tạo cơ hội để HS được tương tác trực tiếp với GV và các bạn trong lớp, chia sẻ, giải đáp các thắc mắc, được GV hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Dạy học trực tuyến không chỉ là quá trình truyền đạt kiến thức một chiều từ GV đến HS mà là quá trình GV tổ chức giờ học trực tuyến để giảng dạy, hướng dẫn HS học tập, giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, theo dõi và hỗ trợ HS khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến, tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của HS. Do đó, xây dựng và tổ chức bài dạy trực tuyến môn Tự nhiên và Xã hội, nên kết hợp giữa học tập đồng bộ và học tập không đồng bộ để phát huy được những ưu điểm của cả hai hình thức, đồng thời khắc phục hạn chế của từng hình thức học tập, giúp quá trình dạy học đạt hiệu quả cao hơn.

1.1.5. Tăng cường cơ hội tự thực hành, trải nghiệm của học sinh

Ngoài những hoạt động tương tác với HS trong giờ học trực tuyến, GV nên thiết kế các nhiệm vụ thực hành, vận dụng, trải nghiệm để HS thực hiện sau giờ học trực tuyến. Các nhiệm vụ thực hành, vận dụng, trải nghiệm cần được hướng dẫn cụ thể về nội dung, cách thực hiện để HS có thể tự thực hiện sau giờ học. Các nhiệm vụ thực hành cần được chia nhỏ và có thể để HS dễ hiểu và thực hiện được khi không có sự trợ giúp trực tiếp của GV giảng dạy. Ngoài ra, có thể huy động động sự hỗ trợ của phụ huynh, đây là những người giữ vai trò "cầu nối" giúp HS chủ động thực hành sau giờ học thông qua các yêu cầu, bài tập vận dụng. GV chủ nhiệm cũng có thể giao bài tập, hệ thống câu hỏi liên quan bài học để HS củng cố thêm thông qua các kênh khác như: điện thoại, zalo, google classroom, Class Dojo, Microsoft Teams, Classin...

1.2 Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy trực tuyến

Cấu trúc của kế hoạch bài dạy trực tuyến:

Môn học:	Lớp
Tên bài học:	Số tiết:
Thời gian thực hiện:	

1. Mục tiêu/Yêu cầu cần đạt
2. Chuẩn bị
 - GV:
 - + Nền tảng dạy học
 - + Link lớp học trực tuyến:
 - + Học liệu:
 - + Công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến
 - + Bài giảng điện tử
 - HS:

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Học liệu, công cụ hỗ trợ
Khởi động			
Hoạt động 1			
Hoạt động 2			

Tương tự như kế hoạch bài dạy thông thường, kế hoạch bài dạy trực tuyến cũng gồm các nội dung cơ bản: tên môn học, bài học, thời gian thực hiện, mục tiêu/yêu cầu cần đạt, chuẩn bị học liệu, phương tiện dạy học, các hoạt động dạy học chủ yếu. Tuy nhiên, kế hoạch bài dạy trực tuyến khác với kế hoạch bài dạy thông thường về những chuẩn bị học liệu, phương tiện cho bài dạy, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học cùng với các học liệu, công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến.

Kế hoạch bài dạy trực tuyến được xây dựng theo các bước sau:

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

Yêu cầu cần đạt của bài dạy được xác định giống như yêu cầu cần đạt của kế hoạch bài dạy thông thường. Yêu cầu cần đạt của mỗi bài học gồm: năng lực khoa học, năng lực chung, phẩm chất. Có thể ghi chú các yêu cầu cần đạt thực hiện ngay trong buổi học trực tuyến, những yêu cầu cần đạt thực hiện sau buổi học.

Trong dạy học trực tuyến môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, những yêu cầu cần đạt sau có thể hình thành, phát triển cho HS ngay trong giờ học trực tuyến:

Năng lực khoa học: Nhận thức khoa học (nhận biết, mô tả, trình bày đặc điểm của các sự vật, hiện tượng; so sánh, lựa chọn, phân loại sự vật, hiện tượng); Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh (quan sát sự vật, hiện tượng; đặt câu hỏi về các sự vật, hiện tượng; dự đoán, đề xuất phương án kiểm tra dự đoán; nhận xét, rút ra kết luận từ kết quả quan sát, thí nghiệm, thực hành); Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học (giải thích các hiện tượng trong thực tiễn; phân tích tình huống và đề xuất cách giải quyết; nhận xét cách giải quyết tình huống trong thực tiễn).

Năng lực chung: tự học và tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

Các yêu cầu cần đạt có thể hình thành, phát triển ngoài giờ học trực tuyến: thực hiện thí nghiệm, thực hành; thu thập thông tin về các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng; giải quyết tình huống trong thực tiễn; thực hiện các việc

làm phù hợp trong thực tiễn; chia sẻ, trao đổi, vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

Ví dụ: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Yêu cầu cần đạt của bài học gồm:

- *Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.*

- *Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật*

- *Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật (thực hiện ngoài buổi học).*

- *Quan sát, và nhận xét được những việc làm của con người tác động tới môi trường sống của thực vật, động vật.*

- *Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện (thực hiện sau buổi học).*

- *Hợp tác với các bạn khác để tìm hiểu các việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ/hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.*

- *Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (thực hiện sau buổi học).*

Bước 2: Thiết kế chuỗi hoạt động dạy học trực tuyến

Mỗi hoạt động dạy học cần xác định rõ: mục tiêu hoạt động (được cụ thể thành nhiệm vụ học tập cho HS), phương pháp/cách tổ chức hoạt động và các công cụ, học liệu số để tổ chức hoạt động (thông qua nền tảng/công cụ dạy học trực tuyến cụ thể).

a. Khởi động:

Trong dạy học trực tiếp, các phương pháp, hình thức khởi động thường được sử dụng: trò chơi, đàm thoại, hát và vận động theo nhạc, câu đố, nêu vấn đề, ... Tuy nhiên, trong dạy học trực tuyến, nếu chỉ sử dụng các phương pháp này theo một chiều, HS sẽ khởi động rất thụ động, không tham gia thực sự vào hoạt động học tập, GV cũng không khai thác được hết vốn hiểu biết đã có liên quan đến bài học của HS. Do đó, có thể sử dụng các phương pháp trên kết hợp với sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến để đạt được mục tiêu khởi động: Classpoint, Kahoot, Slido, Quizizz, Nearpod,.... Với việc sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến không chỉ đạt được mục tiêu của hoạt động mà còn tăng cường tính tương tác của HS trong lớp, cũng giúp GV nắm bắt, đánh giá được năng lực hiện tại của các HS trong lớp trước khi bước vào hoạt động khám phá.

Ví dụ, khi tổ chức khởi động bằng trò chơi, có thể sử dụng công cụ Liveworksheet hoặc Classpoint cho HS chơi nối tranh (nối hai bức tranh hoặc nối tranh với thẻ chữ). Sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn để hỏi về các sự vật, hiện tượng liên quan đến bài học được thiết kế trên các công cụ Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, ... giúp GV đánh giá được những hiểu biết đã có của HS. Nếu GV sử dụng bài hát, GV có thể khai thác các video bài hát trên internet, sau đó sử dụng các công cụ: H5P, Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, ... thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm để khai thác nội dung của bài hát liên quan đến bài học, qua đó kết nối với bài học mới. Với cách khởi động bằng câu đố hoặc nêu vấn đề, có thể sử dụng các công cụ Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Padlet thiết kế bài tập đám mây chữ hoặc câu trả lời ngắn.

Ví dụ: Thiết kế hoạt động khởi động cho bài học: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Hoạt động khởi động khi dạy trực tiếp	Hoạt động khởi động khi dạy trực tuyến
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát: “Em yêu cây xanh”, nhạc và lời Hoàng Văn Yến. - GV hỏi: Trong bài hát, bạn nhỏ trồng nhiều cây xanh mang lại lợi ích gì cho các con vật và môi trường sống? - GV hỏi: Ngoài việc làm trồng cây xanh, chúng ta có thể thực hiện những việc làm nào khác để giúp cho các loài TV, ĐV có thể sống khỏe mạnh không?-> kết nối và giới thiệu bài học mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa tranh môi trường trên cạn và môi trường dưới nước.-> kể tên các con vật, cây sống ở trong từng môi trường. - HS làm bài tập trắc nghiệm trên Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, ... - Nhận xét câu trả lời của HS. Kết nối với bài học mới.

Cách khởi động: hát và vận động theo nhạc không được sử dụng trong hoạt động dạy học trực tuyến vì sẽ tạo ra khoảng thời gian trống (1-2 phút), có những HS sẽ không tham gia vào hoạt động hát và vận động theo nhạc, GV khó kiểm soát sự tham gia của HS. Do đó, hoạt động này được thay thế bằng cách để HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm trên công cụ trực tuyến. Trong hoạt động này, HS được làm việc, giúp GV kiểm soát được sự tương tác, đánh giá được hiểu biết đã có của HS về môi trường sống của thực vật, động vật, tạo sự kết nối hiểu biết của HS với nội dung của bài học mới.

b. Khám phá

Đây là hoạt động hình thành, phát triển phần năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội và một số năng lực chung, phẩm chất cho HS. Căn cứ vào những yêu cầu cần đạt của bài học có thể hình thành, phát triển ngay trong giờ

học và ngoài giờ học trực tuyến, GV xác định những hoạt động khám phá có thể thực hiện tương tác trực tiếp, những hoạt động khám phá sẽ thực hiện qua các nhiệm vụ học tập giao cho HS thực hiện trước hoặc sau buổi học trực tuyến.

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, các phương pháp dạy học sử dụng trong dạy học trực tiếp vẫn có thể sử dụng trong dạy học trực tuyến với các bước tiến hành tương tự nhưng có sự khác nhau về hình thức thực hiện: cách giao nhiệm vụ, thực hiện và báo cáo kết quả có sự hỗ trợ của các công cụ trực tuyến. Sự chuyển đổi một số PPDH đặc trưng thường sử dụng trong hoạt động khám phá khi dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến được thể hiện qua bảng sau:

PPDH	Dạy học trực tiếp	Dạy học trực tuyến
Quan sát	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu đối tượng và nhiệm vụ quan sát: vật thật, tranh ảnh, mô hình, ... - GV hướng dẫn HS quan sát theo cá nhân hoặc nhóm, kết hợp sử dụng phiếu học tập/khăn trải bàn/mảnh ghép/sơ đồ tư duy,... để trình bày kết quả. - Một số HS hoặc đại diện nhóm HS trình bày kết quả trước lớp, có thể sử dụng kỹ thuật phòng tranh để thực hiện. - Nhận xét và rút ra kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước giờ học: Với các bài học có thể quan sát vật thật (thực vật, động vật), GV giao nhiệm vụ quan sát trước buổi học trực tuyến qua nền tảng dạy học (LMS): Microsoft Teams, Google Classroom, Class Dojo, Azota, Padlet, - Trong giờ học: <ul style="list-style-type: none"> + GV giới thiệu đối tượng quan sát qua hình ảnh/video, ... và nhiệm vụ quan sát trên bài giảng điện tử. + GV tổ chức quan sát cá nhân hoặc nhóm, nếu làm việc theo nhóm, có thể sử dụng chức năng chia nhóm trên công cụ meeting online (Zoom, MS Teams, Classin,...). + GV sử dụng công cụ hỗ trợ trực tuyến để thu thập thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ quan sát của HS: bài tập trắc nghiệm, trả lời ngắn, đám mây chữ, nổi tranh, ... trên Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, Liveworksheet, Booklet, + Từ kết quả thu được trên các công cụ trực tuyến, GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn những HS trả lời sai quan sát lại đối tượng.
Đàm thoại	<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng trong bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra câu hỏi qua các công cụ hỗ trợ trực tuyến: câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi có vấn đề.

	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời trên các công cụ trực tuyến: trắc nghiệm, câu trả lời ngắn, đám mây chữ, ranking, vote,... trên Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, Liveworksheet, Booklet,
Thí nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu thí nghiệm, các đồ dùng thí nghiệm, nhiệm vụ thực hiện thí nghiệm. - GV hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm. - HS thực hiện thí nghiệm theo cá nhân/nhóm, quan sát, ghi chép hiện tượng, kết quả. - Cá nhân/nhóm HS báo cáo kết quả, giải thích hiện tượng, kết quả thí nghiệm, rút ra kết luận khoa học. - GV tổng kết, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước giờ học: <ul style="list-style-type: none"> + Với những thí nghiệm đơn giản, có thể thực hiện ngay trong giờ học (nước có những tính chất gì?, làm thế nào để biết có không khí?, ...), GV giao nhiệm vụ chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm qua LMS. + Với những thí nghiệm phức tạp hoặc khó thực hiện trong giờ học (không khí cần cho sự cháy, cây con mọc lên từ hạt, ... GV gửi video hoặc hướng dẫn cách thực hiện thí nghiệm qua văn bản/hình ảnh, ... qua LMS để HS xem hoặc có thể thực hiện trước thí nghiệm (có thể yêu cầu phụ huynh hỗ trợ giám sát). GV gửi kèm phiếu quan sát thí nghiệm thiết kế trên Liveworksheet để HS ghi chép lại hiện tượng, kết quả thí nghiệm. - Trong giờ học: <ul style="list-style-type: none"> + Với những thí nghiệm đơn giản, GV hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm qua hình ảnh/tranh quy trình/video minh họa, ... trên bài giảng điện tử. Cá nhân HS trực tiếp thực hiện thí nghiệm và ghi chép hiện tượng, kết quả thí nghiệm trên Liveworksheet. HS có thể hướng camera máy tính/máy tính bảng/điện thoại vào thí nghiệm trong quá trình thực hiện. GV nhận xét, đánh giá quá trình, kết quả thực hiện thí nghiệm của HS qua hình ảnh camera và kết quả trên Liveworksheet, hướng dẫn HS giải thích, rút ra kết luận khoa học. + Với những thí nghiệm phức tạp, cần nhiều thời gian hoặc có tính nguy hiểm: GV giới thiệu thí nghiệm, hướng dẫn HS đưa ra dự đoán, đề xuất cách thực hiện thí nghiệm qua Liveworksheet, hướng dẫn cách thực hiện thí nghiệm qua văn bản/tranh ảnh quy trình, video minh họa,... HS quan sát hiện tượng, kết quả thí

		<p>nghiệm, ghi chép trong Liveworksheet. GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS rút ra kết luận khoa học.</p> <p>- Sau giờ học: Với những thí nghiệm không thực hiện trực tiếp trong giờ học, GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện tại nhà sau giờ học với sự hỗ trợ của phụ huynh trên LMS. HS chụp ảnh quá trình thực hiện, kết quả thí nghiệm, nhận xét, đối chiếu với nội dung kiến thức đã học, gửi bài trong LMS. GV nhận xét, đánh giá quá trình, kết quả thực hiện thí nghiệm của HS trên LMS.</p>
Thảo luận	<p>- GV nêu vấn đề/nhiệm vụ thảo luận, tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, kết hợp sử dụng một số kỹ thuật dạy học: khăn trải bàn/mảnh ghép/sơ đồ tư duy,....</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- Trong giờ học:</p> <p>+ GV nêu vấn đề/nhiệm vụ thảo luận qua văn bản/hình ảnh/video,... trên bài giảng điện tử.</p> <p>+ GV chia nhóm thảo luận qua chức năng chia nhóm trên công cụ meeting online (Zoom, MS Teams, Classin,...).</p> <p>+ HS thảo luận, nêu ý kiến, tổng hợp ý kiến của cả nhóm trên công cụ trực tuyến: trắc nghiệm, câu trả lời ngắn, đám mây chữ, ranking, vote,... trên Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, Liveworksheet, Booklet,</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm qua kết quả trên các công cụ trực tuyến.</p>
Thực hành	<p>- GV nêu nhiệm vụ/yêu cầu thực hành.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hành qua thao tác mẫu/tranh ảnh/mô hình, ...</p> <p>- HS thực hành cá nhân/nhóm.</p>	<p>- Trước giờ học</p> <p>+ Với các nhiệm vụ thực hành đơn giản, có thể thực hiện ngay trong giờ học (vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng, thực hành hít thở,...) , GV giao nhiệm vụ chuẩn bị đồ dùng thực hành cho giờ học qua LMS.</p> <p>+ Với những nhiệm vụ thực hành phức tạp hoặc khó thực hiện trong giờ học trực tuyến (thực hành lắp mạch điện, ...) GV gửi video hoặc hướng dẫn cách thực hành qua văn bản/hình ảnh, ... qua LMS để HS xem hoặc có thể thực hành trước (có thể yêu cầu phụ huynh hỗ trợ</p>

	<p>- HS báo cáo kết quả thực hành, GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>giám sát). GV gửi kèm phiếu thực hành thiết kế trên Liveworksheet để HS ghi chép lại kết quả thực hành.</p> <p>- Trong giờ học:</p> <p>+ Với những nhiệm vụ thực hành đơn giản, GV hướng dẫn HS thực hành qua hình ảnh/tranh quy trình/video minh họa, ... trên bài giảng điện tử. HS trực tiếp thực hành và ghi chép kết quả thực hành trên Liveworksheet. HS có thể hướng camera máy tính/máy tính bảng/điện thoại vào trong quá trình thực hiện.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá quá trình, kết quả thực hành của HS qua hình ảnh camera và kết quả trên Liveworksheet, hướng dẫn HS giải thích, rút ra kết luận khoa học.</p> <p>+ Với những nhiệm vụ thực hành phức tạp, cần nhiều thời gian: GV giới thiệu nhiệm vụ thực hành, hướng dẫn HS thực hiện qua video/hình ảnh/mô phỏng, HS quan sát hoạt động thực hành, ghi chép kết quả trong Liveworksheet. GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS rút ra kết luận khoa học.</p> <p>- Sau giờ học: Với những nhiệm vụ thực hành không thực hiện trực tiếp trong giờ học, GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện tại nhà sau giờ học với sự hỗ trợ của phụ huynh trên LMS. HS chụp ảnh quá trình thực hiện, kết quả thực hành, nhận xét, đối chiếu với nội dung kiến thức đã học, gửi bài trong LMS. GV nhận xét, đánh giá quá trình, kết quả thực hành của HS trên LMS.</p>
--	---	---

Khi hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động khám phá trong dạy học trực tuyến, GV nên ưu tiên sử dụng những PPDH trực quan, những phương pháp thể hiện tính tương tác cao giữa GV và các HS trong lớp. Giữa các hoạt động nên có hoạt động chuyển tiếp để thay đổi trạng thái học tập, tránh để HS ngồi và nhìn vào màn hình quá lâu.

Ví dụ 1: Thiết kế hoạt động khám phá những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật trong bài học: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Hoạt động khám phá khi dạy trực tiếp	Hoạt động khám phá khi dạy trực tuyến
<p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 3,4,5,6 theo nhóm 4, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn để tổ chức cho HS làm việc trong nhóm.</p> <p>+ Mỗi HS trong nhóm quan sát 1 bức tranh, trả lời câu hỏi và viết vào phần ghi ý kiến của mình: Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật?</p> <p>+ Nhóm trưởng điều hành cả nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi và viết vào phần ý kiến chung: Những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật? Những việc làm đó gây ảnh hưởng gì đến đời sống của thực vật, động vật?</p> <p>+ Hai nhóm gần nhau trao đổi kết quả thảo luận nhóm, góp ý, bổ sung bài cho nhóm bạn.</p> <p>+ GV gọi các nhóm báo cáo kết quả trao đổi, thảo luận.</p> <p>- GV đặt câu hỏi thảo luận cả lớp:</p> <p>+ Các bức tranh thể hiện những việc làm nào gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật?</p> <p>+ Những việc làm đó gây ảnh hưởng gì đến đời sống của thực vật, động vật?</p> <p>+ Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật? Tại sao những việc làm đó lại có hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật.</p> <p>- GV hướng dẫn HS rút ra nhận xét: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết,...</p>	<p>- Trình chiếu các tranh 3,4,5,6 trên bài giảng điện tử.</p> <p>- Chia nhóm trong công cụ meeting online, mỗi nhóm quan sát 1 bức tranh, nói việc làm trong tranh với những thực vật, động vật có ảnh hưởng trên Classpoint. Chia sẻ trong nhóm về việc làm đó ảnh hưởng như thế nào đến các con vật, loài cây đó.</p> <p>- Hướng dẫn HS trả lời trắc nghiệm trên Classpoint: Những việc làm trong tranh có ảnh hưởng gì đến đời sống của thực vật, động vật?</p> <p>- GV nhận xét câu trả lời của HS, hướng dẫn HS rút ra những việc làm gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật.</p> <p>- Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi đàm mây chữ trên Slido/Classpoint: Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật?</p> <p>- GV hỏi 1 số HS: Tại sao những việc làm đó lại có hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật. GV hướng dẫn HS rút ra nhận xét: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết,...</p>

Ví dụ 2: Hoạt động thí nghiệm chứng tỏ không khí có ở quanh mọi vật trong dạy học bài: Làm thế nào để biết có không khí? (Khoa học lớp 4)

Hoạt động khám phá khi dạy trực tiếp	Hoạt động khám phá khi dạy trực tuyến
<p>- Trước giờ học: cuối buổi học trước, nhắc HS chuẩn bị 1 túi nilong, 1 đoạn dây buộc.</p> <p>- Trong giờ học:</p> <p>+ Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS.</p> <p>+ Giới thiệu thí nghiệm, các đồ dùng thí nghiệm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi để HS đưa ra dự đoán: Theo em, không khí có ở những đâu? (HS trả lời trực tiếp)</p> <p>+ GV tổng hợp dự đoán, viết lên bảng.</p> <p>+ Hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm, GV làm mẫu trên túi nilong, hướng dẫn HS cách buộc miệng túi, hướng dẫn HS dùng que tăm nhọn/kim chọc vào túi nilong, đặt tay lên vị trí thủng và nêu cảm nhận.</p> <p>+ GV chia nhóm (2HS/1 nhóm), hướng dẫn HS quan sát, ghi lại hiện tượng, kết quả vào phiếu thí nghiệm.</p>	<p>- Trước giờ học: Giao nhiệm vụ cho HS trên LMS hoặc các kênh khác (zalo, mail, điện thoại, ...): mỗi HS chuẩn bị 1 túi nilong, 1 dây buộc khoảng 10 cm hoặc 1 dây chun.</p> <p>- Trong giờ học:</p> <p>+ Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS qua camera lớp học.</p> <p>+ Giới thiệu thí nghiệm trên bài giảng điện tử.</p> <p>+ Hướng dẫn HS đưa ra dự đoán trên Liveworksheet: Không khí có ở những đâu?</p> <p>+ GV tổng hợp lại các dự đoán của HS.</p> <p>+ Hướng dẫn HS thực hiện thí nghiệm: đưa ra tranh cách thực hiện thí nghiệm trên bài giảng điện tử và hướng dẫn HS cách thực hiện thí nghiệm, cách quan sát hiện tượng, kết quả thí nghiệm.</p> <p>+ Hướng dẫn HS điền hiện tượng và kết quả thí nghiệm vào phiếu thí nghiệm trên Liveworksheet, so sánh với dự đoán ban đầu, giải thích kết quả và rút ra kết luận.</p>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">PHIẾU THÍ NGHIỆM</p> <p>Tên nhóm</p> <p>Lớp</p> <p>Tên thí nghiệm: Không khí có ở đâu?</p> <p>1. Theo em, không khí có ở những đâu:</p> <p>.....</p> <p>2. Mở miệng túi nilong, cầm miệng túi và chạy quanh phòng để túi phồng lên, sau đó dùng dây buộc túi nilong lại. Hãy điền vào bảng sau:</p> </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">PHIẾU THÍ NGHIỆM</p> <p>Tên học sinh</p> <p>Lớp</p> <p>Tên thí nghiệm: Không khí có ở đâu?</p> <p>1. Theo em, không khí có ở những đâu:</p> <p>.....</p> <p>2. Mở miệng túi nilong, cầm miệng túi và chạy quanh phòng để túi phồng lên,</p> </div>

Sự thay đổi của túi nilong		Giải thích
Trước khi chạy	Sau khi chạy và buộc miệng túi	

3. Dùng kim/que tăm/kéo chọc thủng túi nilong, đặt tay lên vị trí thủng, nêu cảm giác ở tay. Hãy điền vào bảng sau:

Cảm giác ở tay	Sự thay đổi của túi nilong		Giải thích
	Trước khi chọc thủng	Sau khi chọc thủng	

4. Kết luận: Không khí có ở

+ GV gọi một số nhóm lên thực hiện lại thí nghiệm, nêu hiện tượng, kết quả thí nghiệm, giải thích kết quả, so sánh với dự đoán ban đầu.
+ GV và các HS khác nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS rút ra kết luận.

sau đó dùng dây buộc túi nilong lại. Hãy điền vào bảng sau:

Sự thay đổi của túi nilong		Giải thích
Trước khi chạy	Sau khi chạy và buộc miệng túi	

3. Dùng kim/que tăm/kéo chọc thủng túi nilong, đặt tay lên vị trí thủng, nêu cảm giác ở tay. Hãy điền vào bảng sau:

Cảm giác ở tay	Sự thay đổi của túi nilong		Giải thích
	Trước khi chọc thủng	Sau khi chọc thủng	

4. Kết luận: Không khí có ở

+ GV trình chiếu kết quả trên phiếu thí nghiệm của HS, nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả thí nghiệm của HS. Gọi 1 số HS giải thích kết quả thí nghiệm.
+ Hướng dẫn HS rút ra kết luận.

c. Luyện tập/ thực hành

Hoạt động luyện tập/ thực hành nhằm củng cố, phát triển những kiến thức, kỹ năng mới vừa được hình thành trong hoạt động khám phá, tiếp tục phát triển ở học sinh thành phần năng lực nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội. Hoạt động này có thể thực hiện ngay trong buổi học trực tuyến hoặc sau buổi học trực tuyến. Tùy vào nội dung thực hành, GV có thể lựa chọn những nội dung thực hành để thực hiện ngay trong giờ học trực tuyến và những nội dung thực hành giao cho HS thực hiện sau giờ học trực tuyến. Với những nội dung thực hành sau giờ học trực tuyến, cần yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện vào buổi học trực tuyến kế tiếp của môn học.

+ Những nội dung có thể thực hành trong giờ học trực tuyến: củng cố, nhắc lại kiến thức mới vừa được hình thành, trò chơi.

+ Những nội dung giao cho HS thực hành sau giờ học trực tuyến: vẽ; tạo ra sản phẩm thực hành, thực hiện điều tra, thu thập thông tin trong thực tiễn;

Khi dạy học trực tuyến môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, các hoạt động thực hành được chuyển từ dạy trực tiếp sang dạy học trực tuyến có thể thực hiện như sau:

PPDH, HTDH	Dạy học trực tiếp	Dạy học trực tuyến
Trò chơi	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi. - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm/cả lớp. - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, đánh giá, củng cố lại kiến thức đã học từ nội dung của trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu trò chơi trên công cụ trực tuyến Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, Liveworksheet, Booklet,, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - HS chơi cá nhân trên công cụ trực tuyến. - GV tổng kết, nhận xét, đánh giá kết quả chơi của HS trên công cụ trực tuyến. - GV hướng dẫn HS nhắc lại, củng cố lại kiến thức đã học từ nội dung của trò chơi.
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập trong vở bài tập/phiếu học tập, ... - GV tổ chức cho HS làm bài tập theo cá nhân/nhóm. - HS trình bày bài tập. GV nhận xét, đánh giá, củng cố lại kiến thức đã học từ nội dung của bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu và đưa ra bài tập: bài tập trắc nghiệm, bài tập trả lời ngắn, bài tập điền từ, bài tập ghép đôi, ...trên công cụ trực tuyến: Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, Liveworksheet, Booklet,, - HS thực hiện làm bài tập trên công cụ trực tuyến. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm bài của HS trên công cụ trực tuyến. GV hướng dẫn những HS làm chưa đúng sửa lỗi sai. - GV hướng dẫn HS nhắc lại những kiến thức đã học từ nội dung của bài tập.
Thực hành tạo sản phẩm (vẽ, xây)	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị đồ dùng trước giờ học. - GV nêu nhiệm vụ thực hành, yêu cầu về sản phẩm thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ học: GV giới thiệu nội dung thực hành và yêu cầu sản phẩm thực hành, hướng dẫn các bước thực hành qua văn bản/tranh ảnh/video, trên bài giảng điện tử. GV giao nhiệm vụ thực hành cho HS thực hiện sau giờ học, nêu rõ về thời gian thực hiện, yêu cầu về

dựng sơ đồ, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành theo cá nhân/nhóm, tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của GV. - HS trưng bày sản phẩm. GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức, kỹ năng của bài học từ nội dung thực hành. 	<p>sản phẩm, cách thức nộp bài trên LMS hoặc công cụ khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học: HS thực hành theo yêu cầu của GV, nộp sản phẩm theo hướng dẫn với sự hỗ trợ của phụ huynh (nếu cần). - Giờ học tiếp theo: GV trưng bày sản phẩm thực hành của HS qua các công cụ: chia sẻ màn hình LMS, Padlet, bài giảng điện tử, GV nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của HS, củng cố kiến thức, kỹ năng của bài học từ nội dung thực hành.
Điều tra	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ, nội dung, hướng dẫn thực hiện điều tra (thời gian, địa điểm, cách làm việc và ghi chép thông tin, cách báo cáo kết quả, ...). - HS điều tra theo cá nhân/nhóm theo hướng dẫn. - HS báo cáo kết quả điều tra trong buổi học kế tiếp. - GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức, kỹ năng của bài học từ kết quả điều tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ học: GV nêu nhiệm vụ, nội dung, hướng dẫn HS điều tra, hướng dẫn HS báo cáo kết quả điều tra trên LMS, Liveworksheet, Padlet, ... - Sau giờ học: Học sinh điều tra, thu thập thông tin, ghi chép kết quả và báo cáo kết quả điều tra trên công cụ trực tuyến theo yêu cầu của GV. - Giờ học tiếp theo: GV trưng bày kết quả điều tra của HS qua các công cụ: chia sẻ màn hình LMS, Padlet, bài giảng điện tử, GV nhận xét, đánh giá hoạt động điều tra của HS, củng cố kiến thức, kỹ năng của bài học từ kết quả điều tra.

Ví dụ: Thiết kế hoạt động luyện tập/ thực hành xây dựng sơ đồ tư duy trong dạy học trực tuyến của bài: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Hoạt động thực hành khi dạy trực tiếp	Hoạt động thực hành khi dạy trực tuyến
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc nhóm 4 lựa chọn thẻ chữ để hoàn thành sơ đồ tư duy (GV chiếu sơ đồ tư duy). Sau đó sử dụng kỹ thuật phòng tranh để các em có thể quan sát sản phẩm hoạt động của nhóm khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân, lựa chọn thẻ chữ để hoàn thành sơ đồ những việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật trên Liveworksheet.

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1-2 đại diện nhóm HS báo cáo sản phẩm hoạt động trước lớp. - GV hướng dẫn HS nhắc lại những việc làm nên và không nên để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu kết quả bài làm của một số HS và gọi HS giải thích câu trả lời. - GV trình chiếu sơ đồ hoàn chỉnh để tổng kết và yêu cầu HS nhắc lại những việc làm nên và không nên để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.
---	--

d. *Vận dụng*

Hoạt động vận dụng nhằm hình thành, phát triển thành phần năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học. Dựa vào yêu cầu cần đạt của bài học, GV có thể xác định những nội dung vận dụng để thực hiện ngay trong giờ học trực tuyến và những nội dung vận dụng giao cho HS thực hiện sau giờ học trực tuyến. Với những nội dung vận dụng sau buổi học trực tuyến, cần yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện vào giờ học trực tuyến kế tiếp của môn học.

- Những nội dung vận dụng ngay trong giờ học trực tuyến: phân tích, đề xuất giải pháp và nhận xét cách xử lí tình huống, giải thích một hiện tượng

- Những nội dung vận dụng sau buổi học trực tuyến: thực hiện một việc làm, hành động trong thực tiễn; chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn bè, người thân,....

Có thể sử dụng một số phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động vận dụng trong dạy học trực tuyến như sau:

PPDH, HTDH	Dạy học trực tiếp	Dạy học trực tuyến
Nêu và giải quyết vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra tình huống có vấn đề. GV và HS cùng phân tích tình huống và phát hiện vấn đề. - GV tổ chức cho HS đề xuất, phân tích, lựa chọn các giải pháp giải quyết vấn đề theo cá nhân/nhóm. - Cá nhân/nhóm HS 	<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra tình huống có vấn đề qua tranh ảnh/video, ... trên bài giảng điện tử. GV và HS phân tích và nêu tình huống có vấn đề. - GV tổ chức cho HS nêu giải pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu làm việc cá nhân: GV sử dụng các công cụ trực tuyến để HS được đưa ra các giải pháp để giải quyết vấn đề: đám mây chữ, trắc nghiệm, trả lời ngắn, ... trên Classpoint/ Slido/ Quizizz/ Kahoot/ Nearpod, Liveworksheet, Booklet, Padlet, + Nếu làm việc theo nhóm: GV sử dụng chức năng chia nhóm trên công cụ meeting online (Zoom, MS Teams, Classin), HS thảo luận trong nhóm và đưa ra

	<p>trình bày giải pháp giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, liên hệ cách giải quyết vấn đề với nội dung bài học. 	<p>giải pháp chung của nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày giải pháp: + Nếu HS làm việc cá nhân: GV nhận xét, đánh giá các giải pháp của HS dựa trên kết quả thu được từ công cụ trực tuyến. GV nhắc nhở, gợi ý HS lựa chọn các giải pháp khác nếu HS đưa ra giải pháp không phù hợp. + Nếu HS làm việc theo nhóm: GV gọi một số nhóm trình bày giải pháp trước lớp. GV nhận xét, đánh giá giải pháp, so sánh với giải pháp của các nhóm khác, nhắc nhở các nhóm có giải pháp không phù hợp. - Tổng kết: GV cùng HS thảo luận, rút ra các giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề. Liên hệ cách giải quyết vấn đề với nội dung bài học.
Đóng vai	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống đóng vai, chia nhóm, hướng dẫn HS đóng vai. - HS thảo luận, đóng vai trong nhóm, đưa ra cách xử lý tình huống. - Nhóm HS thể hiện cách đóng vai và xử lý tình huống trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý để HS rút ra ý nghĩa liên hệ với nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống đóng vai, chia nhóm, hướng dẫn HS đóng vai. - GV sử dụng chức năng chia nhóm trên công cụ meeting online (Zoom, MS Teams, Classin), HS thảo luận, phân vai, đóng vai xử lý tình huống trong nhóm. - Nhóm HS thể hiện vai diễn và cách xử lý tình huống trước lớp thông qua các lời thoại của các vai diễn. - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý để HS rút ra ý nghĩa liên hệ với nội dung bài học.

Ví dụ: Thiết kế hoạt động vận dụng Xử lý tình huống trong dạy học trực tuyến của bài: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Hoạt động vận dụng khi dạy trực tiếp	Hoạt động vận dụng khi dạy trực tuyến
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bức tranh có những ai? Những người trong tranh đang làm gì? - GV hướng dẫn HS thảo luận, đóng vai theo nhóm 3, xử lý tình huống: Gia đình Tuấn đi chơi ở công viên, em gái Tuấn định vứt rác xuống hồ nước. Nếu là Tuấn, em sẽ làm gì? - HS thảo luận và đóng vai trong nhóm. - GV gọi 2-3 nhóm lên đóng vai, xử lý tình huống trước lớp. - GV cùng với các HS của các nhóm khác nhận xét về cách xử lý tình huống, gợi ý, hướng dẫn những nhóm có cách xử lý chưa phù hợp lựa chọn cách xử lý phù hợp với bài học. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Không nên vứt rác bừa bãi ra môi trường, việc làm đó có thể làm ô nhiễm môi trường sống của thực vật, động vật, khiến các loài thực vật, động vật bị bệnh, chết. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu tình huống trên bài giảng điện tử: Gia đình Tuấn đi chơi ở công viên, em gái Tuấn định vứt rác xuống hồ nước. Nếu là Tuấn, em sẽ làm gì? - GV hướng dẫn HS đưa ra cách xử lý bằng cách trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn trên công cụ trực tuyến Slido/Classpoint,... - Hỏi 1 số HS giải thích về lựa chọn cách xử lý tình huống. - GV cùng với các HS nhận xét lựa chọn của HS, nhắc nhở, hướng dẫn những HS đưa ra lựa chọn cách giải quyết chưa phù hợp. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Không nên vứt rác bừa bãi ra môi trường, việc làm đó có thể làm ô nhiễm môi trường sống của thực vật, động vật, khiến các loài thực vật, động vật bị bệnh, chết.
---	--

Hoạt động kết thúc:

GV nhắc lại các nhiệm vụ HS cần thực hiện sau bài học (nhiệm vụ thực hành, nhiệm vụ vận dụng), thời gian thực hiện, cách thức thực hiện, cách thức và thời gian báo cáo kết quả thực hiện. Nhắc nhở HS chuẩn bị cho buổi học sau.

Bước 3: Chuẩn bị học liệu, nhiệm vụ học tập trên các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử

- Lựa chọn nền tảng dạy học và công cụ dạy học trực tuyến (meeting): Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài dạy, có thể lựa chọn công cụ dạy học trực tuyến phù hợp cho buổi học trực tuyến. VD: Nếu trong bài học có yêu cầu cần đạt phát triển năng lực hợp tác, nên lựa chọn các công cụ dạy học trực tuyến có thể chia nhóm: zoom, classin, Microsoft Teams. Nền tảng dạy học nên được sử dụng cố định cho lớp học trong suốt thời gian dạy học trực tuyến (cũng có thể duy trì cho cả thời gian học trực tiếp).

- Lựa chọn và sử dụng phần mềm/công cụ thiết kế học liệu, phương tiện đa tương tác (bài tập tương tác, trò chơi học tập...): Dựa vào yêu cầu cần đạt, nội dung của bài

học và các hoạt động đã thiết kế, GV có thể sử dụng các công cụ để thiết kế hoặc tìm kiếm, khai thác nguồn học liệu số. Các học liệu có thể sử dụng cho bài học: tài liệu văn bản (word, pdf, ...), hình ảnh, audio, video, ... Một số công cụ có thể sử dụng để xây dựng học liệu: Classpoint, Booklet, Liveworksheet, Kahoot, Quizzi, Các học liệu sau khi thiết kế hoặc sưu tầm, cần được đóng gói, lưu trữ cùng thư mục (folder) với bài giảng điện tử để dễ quản lý và sử dụng hoặc lưu trữ vào một địa chỉ trực tuyến để phụ huynh, HS dễ truy cập. GV cũng có thể sử dụng nguồn học liệu: tranh ảnh, video, bài giảng điện tử của các nhà xuất bản đã xây dựng cùng với các bài học trong sách giáo khoa từ các trang web: học liệu môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bộ sách Cùng học để phát triển năng lực, bộ sách Chân trời sáng tạo, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học theo chương trình GDPT 2006: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>; học liệu môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2 bộ sách Cánh Diều: <https://sachcanhdiều.com/>.

- Xây dựng các nhiệm vụ học tập/đánh giá trên các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến. Dựa trên các nhiệm vụ học tập trong từng hoạt động của bài học đã thiết kế, GV lựa chọn và sử dụng công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến phù hợp với các nhiệm vụ để xây dựng. Một số công cụ hỗ trợ để thiết kế nhiệm vụ học tập: google form, quizzi, kahoot, menti, padlet, slido, nearpod, liveworksheet, wordwall.net, thewordsearch.com (trò chơi ô chữ).

- Xây dựng bài giảng điện tử: Bài giảng điện tử được sử dụng trong suốt giờ học trực tuyến. Các trang trình chiếu trong bài giảng được sử dụng để thay thế cho bảng viết trong lớp học trực tiếp. Bài giảng điện tử cần thể hiện được các nội dung thông tin của bài học: thời gian của ngày dạy, tên môn học, tên bài học, nội dung chính của bài học, các hoạt động và các nhiệm vụ học tập trong hoạt động, kênh đa phương tiện (hình ảnh, video, âm thanh, ...) hỗ trợ để HS thực hiện các nhiệm vụ học tập. Bài giảng điện tử nên được thể hiện một cách khoa học, trực quan, có các hướng dẫn rõ ràng về cách thực hiện và thời gian thực hiện các nhiệm vụ học tập. GV có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử: Powerpoint, Canva, Prezi, Violet,

- Chạy thử và điều chỉnh các học liệu, nhiệm vụ học tập trên công cụ trực tuyến, bài giảng điện tử. Sau khi thiết kế, nên chạy thử để kiểm tra sự khớp nối giữa các phương tiện, học liệu hỗ trợ với các hoạt động dạy học dự kiến thực hiện. Việc chạy thử cũng nên được thực hiện trên các thiết bị khác nhau: máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh để kiểm tra tính ổn định của nền tảng dạy học, các công cụ hỗ trợ bài dạy trực tuyến; hình dung các thao tác HS sẽ thực hiện trên các thiết bị khác nhau để hướng dẫn HS khi cần thiết.



Ví dụ: Học liệu, nhiệm vụ học tập trên công cụ trực tuyến của bài: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Có thể chuẩn bị các học liệu, phương tiện cho một số hoạt động của bài học như sau:

Nền tảng dạy học: có thể sử dụng Classroom hoặc Class Dojo hoặc Microsoft Teams, ... để gửi học liệu, giao nhiệm vụ học tập trước và sau giờ học trực tuyến cho HS.

Công cụ dạy học trực tuyến: Zoom hoặc Microsoft Teams.

Thiết kế nhiệm vụ học tập trên các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử: Các nhiệm vụ được thiết kế trên Classpoint, Slido, tích hợp trong Powerpoint.

Tên HĐ	Học liệu, công cụ hỗ trợ
<p>KHỞ ĐỘNG</p>	<p>- Bài giảng điện tử: Slide hai bức tranh về hai môi trường sống.</p>  
<p>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p>	
<p>Hoạt động 3: Quan sát và thảo luận về những việc làm gây hại đối với</p>	<p>- Bài giảng điện tử: Slide có các tranh 3,4,5,6.</p>

môi trường sống của thực vật, động vật (15 phút)

3
Vứt rác bờ bãi

4
Tổ của tôi đâu rồi?
Chặt phá rừng

Sử dụng thuốc trừ sâu

Khả nước thải trực tiếp ra môi trường

- Bài tập nối tranh trên classoint.

Nối việc làm trong tranh với những thực vật, động vật có ảnh hưởng?

3
Vứt rác bờ bãi

4
Tổ của tôi đâu rồi?
Chặt phá rừng

Sử dụng thuốc trừ sâu

Khả nước thải trực tiếp ra môi trường

Slide Drawing

Interactive Quiz

Question Type
Slide Drawing

Hide participant names when viewing responses

Play Options

Start question with slide

Minimize result window after question starts

Close submission after 1 minute

Save current Play Options as default

View Responses

Hint: see our [quiz examples here](#).

- Bài tập trắc nghiệm trên classoint.

Những việc làm trong tranh có ảnh hưởng gì đến đời sống của thực vật, động vật?

A. Ô nhiễm môi trường sống của thực vật, động vật

B. Mất nơi ở của thực vật, động vật

C. Các loài thực vật, động vật có nhiều thức ăn

D. Làm chết các loài thực vật, động vật

3
Vứt rác bờ bãi

4
Tổ của tôi đâu rồi?
Chặt phá rừng

Sử dụng thuốc trừ sâu

Khả nước thải trực tiếp ra môi trường

Multiple Choice

Interactive Quiz

Question Type
Multiple Choice

Number of choices
2 3 4 5 6

Allow selecting multiple choices

Has correct answer(s) A B D

Competition mode

Play Options

Start question with slide

Minimize result window after question starts

Close submission after 1 minute

Save current Play Options as default

View Responses

Hint: see our [quiz examples here](#).

- Bài tập đám mây chữ trên Slido/ Classpoint

Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật?

Word Cloud

Interactive Quiz

Question Type
Word Cloud

Limit number of submissions to 1

Play Options

Start question with slide

Minimize result window after question starts

Close submission after 1 minute

Save current Play Options as default

View Responses

Hint: see our [quiz examples here](#).

Bước 4: Hoàn thiện và trình bày Kế hoạch bài dạy trực tuyến

Đến bước này, GV cần trình bày kế hoạch bài dạy trực tuyến hoàn chỉnh. Trong kế hoạch bài dạy, cần đảm bảo các thông tin: tên môn học, bài học, thời gian thực hiện, mục tiêu/yêu cầu cần đạt, chuẩn bị học liệu, phương tiện dạy học, các hoạt động dạy học chủ yếu cần làm rõ, cụ thể các hoạt động của giáo viên, HS và học liệu, công cụ hỗ trợ cho từng hoạt động dạy học.

Ví dụ minh họa kế hoạch bài dạy trực tuyến được trình bày trong mục 2, phần 2.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC QUA TRUYỀN HÌNH

2.1 Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy qua truyền hình

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

Yêu cầu cần đạt của bài học trong môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học dạy học trên truyền hình được xây dựng dựa trên yêu cầu cần đạt của bài học trong dạy học thông thường. Yêu cầu cần đạt của bài học dạy học trên truyền hình gồm: năng lực khoa học, năng lực chung, phẩm chất. Trong đó, do đặc điểm của hình thức dạy học qua truyền hình, các mục tiêu về năng lực nhận thức khoa học thường được chú trọng hơn để hình thành cho HS ngay trong bài học qua truyền hình, các mục tiêu khác tiếp tục hình thành ở HS thông qua các nhiệm vụ học tập hướng dẫn HS thực hiện sau buổi học qua truyền hình.

Ví dụ: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật? (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Yêu cầu cần đạt của bài học gồm:

- *Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.*

- *Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật*

- *Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật (thực hiện sau giờ học).*

- *Quan sát, và nhận xét được những việc làm của con người tác động tới môi trường sống của thực vật, động vật (thực hiện sau giờ học).*

- *Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện (thực hiện sau giờ học).*

- *Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (thực hiện sau giờ học).*

Bước 2: Thiết kế chuỗi hoạt động dạy học qua truyền hình

Do đặc điểm của hình thức dạy học qua truyền hình, các hoạt động dạy học thường được tổ chức ngay trong giờ học qua truyền hình là: khởi động (mở đầu), hình thành kiến thức mới. Các hoạt động luyện tập/ thực hành, vận dụng được thực hiện sau

buổi học qua truyền hình. Do đó, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học cần phù hợp với đặc trưng của hình thức dạy học qua truyền hình. Các chuỗi hoạt động dạy học cần thể hiện được các hoạt động sẽ thực hiện ngay trong giờ học qua truyền hình và những nhiệm vụ học tập sẽ hướng dẫn HS thực hiện sau buổi học. Số lượng và mức độ phức tạp của các hoạt động cần phù hợp với thời lượng của buổi học trên truyền hình.

Hoạt động khởi động: Do đặc trưng của dạy học qua truyền hình nên HS không tham gia khởi động trực tiếp cùng giáo viên, do đó, GV khó có thể kiểm tra và kết nối những hiểu biết đã có của HS với kiến thức của bài học mới. Vì vậy, nên sử dụng các hoạt động khởi động nhẹ nhàng, kích thích sự chú ý, tạo hứng thú của HS với bài học và có nội dung kết nối với bài học. Ví dụ, có thể tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc, chơi trò chơi đơn giản, câu đố, kết hợp sử dụng các phương tiện số: video, hình ảnh, text minh họa.

Hoạt động khám phá (hình thành kiến thức mới): có thể sử dụng các phương pháp: thuyết trình, giảng giải, trực quan, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, kết hợp với sử dụng tranh ảnh, mô phỏng, video, clip mô tả tình huống, ... để hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động tìm hiểu, khám phá sự vật, hiện tượng, hình thành kiến thức mới. Sau hoạt động hướng dẫn, có thể sử dụng phương pháp giảng giải để giải thích những kết quả hoặc mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng mà HS vừa được hướng dẫn tìm hiểu, khám phá. Các hoạt động khám phá nên được chia nhỏ, hướng dẫn cụ thể, chi tiết với tốc độ vừa phải để HS dễ theo dõi, ghi nhớ và thực hiện theo.

Hoạt động luyện tập, vận dụng: trong một số bài học, có thể đưa ra một số nhiệm vụ học tập hướng dẫn HS thực hiện ngay trong buổi học: xây dựng sơ đồ củng cố kiến thức mới, xử lí/nhận xét tình huống để củng cố kiến thức mới, hướng dẫn vận dụng kiến thức mới của bài học để giải quyết vấn đề tương tự trong cuộc sống. Bên cạnh đó, có thể đưa ra các nhiệm vụ học tập hướng dẫn HS tự thực hành (làm bài tập, điều tra, thực hiện thí nghiệm, thực hành, thực hiện dự án học tập, ...) và vận dụng (thực hiện việc làm, hành vi, giải thích hiện tượng tự nhiên, đề xuất và thực hiện giải pháp để giải quyết vấn đề thực tiễn,...) sau bài học.

Hoạt động kết thúc: Cuối buổi học trực tuyến, nên tổng kết, nhắc lại những kiến thức của bài học thông qua sơ đồ (sơ đồ tư duy, sơ đồ cây,), infographic, ... và nhắc nhở HS thực hiện các nhiệm vụ thực hành, vận dụng sau buổi học.

Ví dụ: Thiết kế một số hoạt động dạy học qua truyền hình của bài: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật? (Tự nhiên và Xã hội lớp 2).

Tên hoạt động, thời gian	Hoạt động của giáo viên
--------------------------	-------------------------

Giới thiệu 1 phút	GV giới thiệu bản thân																	
Hoạt động 1: Khởi động (4 phút)	<p>- Giới thiệu bài hát: “Em yêu cây xanh”, nhạc và lời Hoàng Văn Yến. Khuyến khích học sinh hát và vận động theo nhạc.</p> <p>- Trong bài hát, Bạn nhỏ trồng nhiều cây xanh mang lại lợi ích gì cho các con vật và môi trường sống?</p> <p>- Trồng nhiều cây xanh giúp những chú chim có nơi để ở, các bạn nhỏ có bóng mát để vui chơi, có nhiều hoa đẹp, quả chín.</p> <p>Trồng nhiều cây xanh giúp các loài TV, ĐV có môi trường sống trong lành. Vậy ngoài việc làm trồng cây xanh, chúng ta có thể thực hiện những việc làm nào khác để giúp cho các loài TV, ĐV có thể sống khỏe mạnh không? Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?</p> <p>- Giới thiệu mục tiêu của bài học.</p>																	
Hoạt động 3: Quan sát những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật	<p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 3,4,5,6 và trả lời câu hỏi: Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật?</p> <p>- Hướng dẫn HS điền vào phiếu</p> <table border="1" data-bbox="507 1122 1428 1489"> <thead> <tr> <th data-bbox="515 1133 770 1261">Tranh</th> <th data-bbox="778 1133 1034 1261">Việc làm trong bức tranh</th> <th data-bbox="1042 1133 1420 1261">Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="515 1272 770 1317">Tranh 3</td> <td data-bbox="778 1272 1034 1317"></td> <td data-bbox="1042 1272 1420 1317"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="515 1328 770 1373">Tranh 4</td> <td data-bbox="778 1328 1034 1373"></td> <td data-bbox="1042 1328 1420 1373"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="515 1384 770 1429">Tranh 5</td> <td data-bbox="778 1384 1034 1429"></td> <td data-bbox="1042 1384 1420 1429"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="515 1440 770 1485">Tranh 6</td> <td data-bbox="778 1440 1034 1485"></td> <td data-bbox="1042 1440 1420 1485"></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV đưa ra kết quả quan sát và rút ra: đây là những việc làm có hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật.</p> <p>- GV hỏi: Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật?</p> <p>- GV nói: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết, ...</p>			Tranh	Việc làm trong bức tranh	Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật	Tranh 3			Tranh 4			Tranh 5			Tranh 6		
Tranh	Việc làm trong bức tranh	Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật																
Tranh 3																		
Tranh 4																		
Tranh 5																		
Tranh 6																		

Bước 3: Chuẩn bị học liệu, phương tiện số hóa cho bài dạy qua truyền hình

Học liệu được sử dụng trong dạy học truyền hình bao gồm sách giáo khoa, tài liệu, phiếu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS theo các bài học trên truyền hình, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng HS. Được tổ chuyên môn, cơ sở giáo dục phổ thông góp ý trước khi đưa vào sử dụng.


Thiết kế bài giảng điện tử: có thể thiết kế bài giảng điện tử với sự hỗ trợ của các phần mềm (powerpoint, prezi, canva,...) hoặc được xây dựng mới bằng đồ họa, bằng ảnh quét, ảnh chụp, quay video, bằng các phần mềm đồ họa chuyên dụng như Macromedia Flash, Photoshop, các phần mềm cắt ghép nhạc, chỉnh sửa video (movie maker, canva,...). Khi tiến hành, cần chọn lựa các phần mềm dạy học có sẵn cần dùng đến trong bài học để đặt liên kết. Khi sử dụng các đoạn phim, hình ảnh, âm thanh cần phải đảm bảo các yêu cầu về mặt nội dung, phương pháp, thẩm mỹ và ý tưởng sư phạm.

Phương tiện phục vụ dạy học trên truyền hình: Mô hình, slide Infographic, clip mô tả tình huống thực tế...

Xây dựng tư liệu hỗ trợ khác: Sau khi có được đầy đủ tư liệu cần dùng cho bài giảng điện tử, phải tiến hành sắp xếp tổ chức lại thành thư viện tư liệu, tức là tạo được cây thư mục hợp lý. Cây thư mục hợp lý sẽ tạo điều kiện tìm kiếm thông tin nhanh chóng và giữ được các liên kết trong bài giảng đến các tập tin âm thanh, video clip.

Phiếu học tập: việc sử dụng phiếu học tập song hành trong quá trình dạy học trên truyền hình sẽ tạo cơ hội cho các em được thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng được học mà không làm gián đoạn tiến trình dạy học của giáo viên.

Ví dụ: Học liệu, phương tiện số hóa của bài: Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. (Tự nhiên và Xã hội lớp 2)

Tên hoạt động, thời gian	Hoạt động của giáo viên	Học liệu, phương tiện số
Giới thiệu 1 phút	GV giới thiệu bản thân	Slide thông tin của GV: họ và tên, đơn vị công tác. 
Hoạt động 1: Khởi	- Giới thiệu bài hát: “Em yêu cây xanh”, nhạc và lời Hoàng Văn Yến.	- Video bài hát Em yêu cây xanh (nhạc và lời: Hoàng Văn Yến).

động (4 phút)

Khuyến khích HS hát và vận động theo nhạc.

- Trong bài hát, Bạn nhỏ trồng nhiều cây xanh mang lại lợi ích gì cho các con vật và môi trường sống?
- Trồng nhiều cây xanh giúp những chú chim có nơi để ở, các bạn nhỏ có bóng mát để vui chơi, có nhiều hoa đẹp, quả chín.

Trồng nhiều cây xanh giúp các loài TV, ĐV có môi trường sống trong lành. Vậy ngoài việc làm trồng cây xanh, chúng ta có thể thực hiện những việc làm nào khác để giúp cho các loài TV, ĐV có thể sống khỏe mạnh không? Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?

- Giới thiệu mục tiêu của bài học.



- Slide câu hỏi

Bạn nhỏ trồng nhiều cây xanh mang lại lợi ích gì cho các con vật và môi trường sống?

- Trồng nhiều cây xanh giúp:
- + Chim có nơi ở
 - + Sân trường có bóng mát
 - + Cây có hoa đẹp, quả chín.



- Slide câu trả lời:

Trồng nhiều cây xanh giúp:

- + Chim có nơi ở
- + Sân trường có bóng mát
- + Cây có hoa đẹp, quả chín.

- Slide tên bài học.

Thứ sáu, ngày 24 tháng 09 năm 2021
Cụ nhiên và Lã hã
 Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật

Hoạt động 3: Quan sát những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 3456 trong SGK và trả lời câu hỏi:

Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật?

- Hướng dẫn HS điền vào phiếu
- GV đưa ra kết quả quan sát và rút ra: đây là những việc

- Slide có các tranh 3456, câu hỏi và phiếu học tập.

HOẠT ĐỘNG 2

- Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật?

Hình	Việc làm trong hình	Ảnh hưởng của việc làm đối với đời sống của thực vật, động vật
3		
4		
5		
6		

- Slide câu trả lời

<p>làm có hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật.</p> <p>- GV hỏi: Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật?</p> <p>- GV nói: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết, ...</p>	<p>HOẠT ĐỘNG 2</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình</th> <th>Việc làm trong hình</th> <th>Ảnh hưởng của việc làm đối với đời sống của thực vật, động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3</td> <td>Vứt rác bừa bãi</td> <td>Ô nhiễm đất, mất nơi ở của các con vật, chết cây cỏ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Chặt phá rừng</td> <td>Chết cây, mất nơi ở của các con vật</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Sử dụng thuốc trừ sâu</td> <td>Ô nhiễm đất, nước, chết cây, cỏ, các con vật</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Xả nước thải trực tiếp ra môi trường</td> <td>Ô nhiễm nước, chết cây và các con vật sống dưới nước</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Slide một số hình ảnh việc làm khác của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật.</p> <p>MỘT SỐ VIỆC LÀM GÂY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT</p> <p>Đốt rừng Xả trực tiếp khí thải nhà máy vào không khí San lấp ao, hồ, ruộng bừa bãi</p>	Hình	Việc làm trong hình	Ảnh hưởng của việc làm đối với đời sống của thực vật, động vật	3	Vứt rác bừa bãi	Ô nhiễm đất, mất nơi ở của các con vật, chết cây cỏ	4	Chặt phá rừng	Chết cây, mất nơi ở của các con vật	5	Sử dụng thuốc trừ sâu	Ô nhiễm đất, nước, chết cây, cỏ, các con vật	6	Xả nước thải trực tiếp ra môi trường	Ô nhiễm nước, chết cây và các con vật sống dưới nước
Hình	Việc làm trong hình	Ảnh hưởng của việc làm đối với đời sống của thực vật, động vật														
3	Vứt rác bừa bãi	Ô nhiễm đất, mất nơi ở của các con vật, chết cây cỏ														
4	Chặt phá rừng	Chết cây, mất nơi ở của các con vật														
5	Sử dụng thuốc trừ sâu	Ô nhiễm đất, nước, chết cây, cỏ, các con vật														
6	Xả nước thải trực tiếp ra môi trường	Ô nhiễm nước, chết cây và các con vật sống dưới nước														

Bước 4: Hoàn thiện kế hoạch bài dạy trên truyền hình và kịch bản ghi hình

Kế hoạch bài dạy trên truyền hình cần thể hiện rõ các hoạt động, thao tác của GV và sự kết hợp giữa hoạt động dạy học của GV với các thủ pháp truyền hình để làm nên một bài giảng hấp dẫn, hiệu quả. Kế hoạch bài học giúp GV ngoài việc kết hợp hiệu quả những kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm được đào tạo hay tích lũy được và tận dụng những ưu điểm của truyền hình vào quá trình dạy học.

Kế hoạch bài học phải đầy đủ và càng cụ thể càng tốt nội dung tất cả các thành tố của một kịch bản, bao gồm:

- Bản liệt kê về trình tự thực hiện dạy - học;
- Các nội dung cụ thể của mỗi bước trong trình tự được GV dự kiến, biên soạn, biên tập trước... có thể bao gồm một vài hay tất cả các nội dung sau:
 - + Nội dung kiến thức, kỹ năng cụ thể (có thể ở dạng text, images, audio, video...)
 - + Các đoạn ghi chú để diễn giảng, làm sáng tỏ, chi tiết hóa các nội dung, vai trò và nhiệm vụ của người học, nhấn mạnh ý nghĩa, kết quả phải đạt được để tránh sự hiểu nhầm, chuyển tiếp nội dung...
 - + Câu hỏi, hướng dẫn trong các loại tương tác: GV- HS, HS - phương tiện dạy học, HS - bài kiểm tra đánh giá... để đạt được chủ đích của tương tác;
 - + Các câu phản hồi, đánh giá sau hoạt động học của người học;
 - + Dẫn giải, ví dụ một số kết quả áp dụng trong thực tiễn có tính điển hình nhất cho nội dung tri thức vừa học;
 - + Phụ đề, thuyết minh (ngắn gọn) cho các media;

+ Kết luận và hướng dẫn tự học, tự kiểm tra đánh giá...

Có thể trình bày kế hoạch bài dạy trên truyền hình gồm những nội dung sau:

Tên môn học

Lớp

Tên bài học

Thời lượng

1. Yêu cầu cần đạt

2. Chuẩn bị

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tên hoạt động, cảnh thời gian	Lời thoại của GV	Học liệu, phương tiện số	Cách thức ghi hình

Sau khi hoàn thiện kế hoạch bài dạy và kịch bản ghi hình, thực hiện quay và hoàn thiện bài dạy trên truyền hình. Có thể sử dụng một số công cụ để ghi hình và sản xuất bài giảng: điện thoại, camera, chức năng record slide show trong powerpoint, phần mềm Adobe Presenter, Lecture Maker, iSpring, powtool, camtasia, Sau khi ghi hình bài giảng, có thể chạy thử, chỉnh sửa, biên tập và hoàn thiện, đóng gói bài giảng. Bài giảng có thể phát hành qua các kênh khác nhau: truyền hình, youtube, facebook, Việc quay, biên tập và hoàn thiện bài giảng có thể được thực hiện bởi nhóm kỹ thuật hoặc GV hoặc cả hai.

2.2. Hướng dẫn học sinh học qua truyền hình

Dạy học qua truyền hình với những bài giảng được chuẩn bị công phu, được phát sóng vào thời điểm cố định và thời gian cho mỗi bài dạy tương đối ổn định. Hình thức dạy học này phù hợp để dạy cho nhiều đối tượng học sinh khác nhau, đặc biệt là những vùng khó khăn, không có kết nối mạng internet. Một số hạn chế của dạy học trên truyền hình là thời lượng phát sóng ngắn, các bài giảng đóng gói sẵn, học sinh không được tương tác trực tiếp với giáo viên và các bạn, khó phân hóa học sinh theo sở thích, nhu cầu, năng lực, giáo viên không tổ chức trực tiếp, giám sát, đánh giá trực tiếp các hoạt động thực hành, vận dụng, trải nghiệm của học sinh. Để giải quyết những khó khăn này, vai trò hỗ trợ của GV và phụ huynh là rất quan trọng. Dưới đây đưa ra một số gợi ý để hỗ trợ HS học qua truyền hình với các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học.

- **Tạo thời gian biểu các môn học qua truyền hình:** Điều này giúp HS chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho buổi học, tránh việc quên mà lỡ mất buổi học

Ví dụ một mẫu lịch biểu học qua truyền hình:

Môn học	Toán	Tiếng Việt	TN và XH	
Lịch, kênh phát sóng			- Lịch phát sóng lần 1 - Lịch phát lại	

- **Khuyến khích HS xem bài học trong SGK mà HS đang sử dụng trước khi học qua truyền hình:** Yêu cầu HS theo dõi thời gian biểu và xem trước bài sắp học có trong SGK, nhờ đó HS chủ động hơn trong việc lĩnh hội nội dung bài học.

- **Hướng dẫn HS chuẩn bị vở, bút để ghi tóm tắt trong quá trình học qua truyền hình.** Đặc điểm của các bài dạy truyền hình là được đóng gói sẵn mà không có điểm dừng để HS tương tác/hỏi lại GV. Việc hướng dẫn HS cách ghi tóm tắt (nếu cần) sẽ giúp HS lưu thông tin và xem lại sau bài học.

- **Thiết kế hệ thống bài tập/nhiệm vụ thực hành sau bài học để hỗ trợ cho HS:**

Một hạn chế của dạy học qua truyền hình là HS ít có cơ hội trải nghiệm- thực hành. Tùy điều kiện, GV nên thiết kế các nhiệm vụ thực hành, vận dụng có tính tiếp nối - mở rộng từ nội dung bài học trên truyền hình để HS thực hiện sau buổi học.

Các nhiệm vụ thực hành nên được chia nhỏ để HS dễ hiểu và thực hiện được khi không có sự trợ giúp trực tiếp của GV giảng dạy. Các nhiệm vụ này cần được hướng dẫn cụ thể về nội dung, cách thực hiện để HS có thể tự làm và phụ huynh có thể giúp trẻ. GV chủ nhiệm có thể giao bài tập, nhiệm vụ thực hành liên quan bài học để HS củng cố thêm thông qua các kênh khác như: điện thoại, zalo, google classroom...

- **Thiết kế các học liệu, phương tiện học tập có tính phân hóa theo đặc trưng môn học để hỗ trợ HS học qua truyền hình:**

Việc này là rất quan trọng để giúp HS phát huy năng lực tự học qua truyền hình. Tùy vào nội dung, đặc điểm hoạt động học tập của môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học và khả năng của HS mà GV thiết kế các học liệu hỗ trợ, các loại phiếu học tập (để hướng dẫn HS thực hiện các bài tập, nhiệm vụ thực hành), phiếu tự đánh giá cho HS. Các phương tiện này cũng giúp phụ huynh có thể tham gia hỗ trợ con mình học qua truyền hình hiệu quả hơn.

- Học liệu hỗ trợ thông tin sau mỗi bài học: Đó là một bản tóm tắt phân kết luận của mỗi hoạt động và phần kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài học. Nếu có thể trình bày bản này dưới dạng sơ đồ thì sẽ giúp HS dễ củng cố, ghi nhớ nội dung bài học hơn.

- Hoạt động khám phá/hình thành kiến thức mới: với môn học này thường là các hoạt động quan sát, thực hành mô phỏng, thí nghiệm. Do đó, nên thiết kế các phiếu quan sát, phiếu bài tập, phiếu hướng dẫn làm thí nghiệm. GV có thể tham khảo các mẫu phiếu bài tập cho HS trên các phần mềm/công cụ trực tuyến (Liveworksheet...).

- Hoạt động thực hành, vận dụng: Với các môn học này GV có thể thiết kế các trò chơi học tập, làm sơ đồ (mindmap, fishbone, timeline...), kịch bản/tình huống chơi đóng vai, mô phỏng.v.v.. để HS củng cố lại nội dung bài học.

Ví dụ: Phiếu quan sát đặc điểm của cây (Bài 40, Thực vật, Tự nhiên và Xã hội lớp 3)

PHIẾU QUAN SÁT: THỰC VẬT		
Tên HS/nhóm:.....		Ngày quan sát:.....
Quan sát các cây ở xung quanh nhà em và cho biết đặc điểm của những cây đó bằng cách hoàn thành bảng sau:		
Tên cây	Kích thước, hình dáng	Các bộ phận
1.		
2.		
3.		
4.		
Nhận xét:		
1. Điểm giống nhau giữa các loài cây là:		
2. Điểm khác nhau giữa các loài cây là:		
Kết luận: Các loài cây thường khác nhau về:		
và đều có:		

- **Hướng dẫn HS tự đánh giá sau mỗi bài học:** Để giúp HS củng cố lại, GV nên tạo cho HS thói quen tự đánh giá sau mỗi bài học qua truyền hình. GV nên thiết kế các mẫu phiếu tự đánh giá đơn giản cho HS và phụ huynh sử dụng sau mỗi bài học. GV cũng có thể tạo thói quen đánh giá này cho HS bằng gợi ý HS làm sổ Nhật ký học qua truyền hình và trang trí theo ý thích.

Ví dụ 1: để đánh giá năng lực khoa học của học sinh sau khi học xong bài học Thực vật (bài 40, Tự nhiên và Xã hội lớp 3) qua truyền hình, GV có thể thiết kế phiếu bài tập gửi cho HS, HS thực hiện các bài tập trên phiếu và nộp lại cho GV. Qua các câu trả lời của HS trên phiếu, GV có thể đánh giá kết quả học tập bài học của HS. Có thể thiết kế phiếu bài tập như sau:

PHIẾU BÀI TẬP BÀI 40: THỰC VẬT

Tên HS/

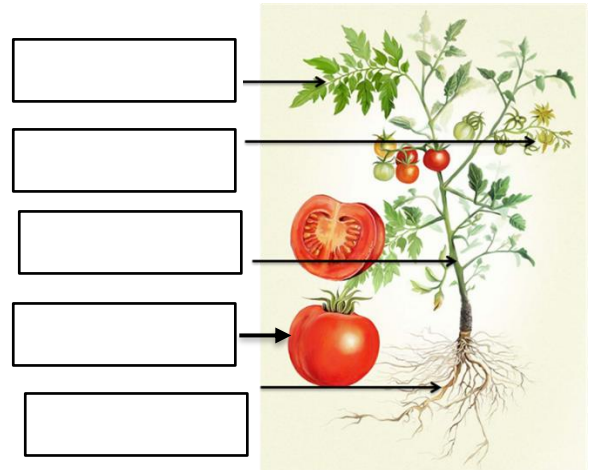
Lớp:.....

Trường:.....

1. Kể tên 5 loại cây mà em biết và cho biết đặc điểm của những cây đó bằng cách hoàn thành bảng sau:

Tên cây	Kích thước, hình dáng	Các bộ phận
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

2. Em hãy điền tên các bộ phận của cây vào ô trống thích hợp.




3. Hãy vẽ một cây mà em thích và viết một đoạn văn ngắn khoảng 4-5 câu miêu tả đặc điểm của cây đó.

Ví dụ 2: Để giúp HS suy ngẫm lại những nội dung, các hoạt động học tập, tự đánh giá mức độ đạt được yêu cầu cần đạt của bài học, GV có thể nắm bắt thông tin về hoạt động học tập của HS, từ đó hỗ trợ những khó khăn HS gặp phải trong quá trình học qua truyền hình, GV có thể sử dụng một số phiếu tự đánh giá sau giờ học dưới đây:

Tên của em: _____
 Tên bài học: _____
 Ngày học: _____

Em cảm thấy như thế nào về bài học hôm nay?



Vì sao?

Tên của em _____
 Tên bài học _____
 Ngày học _____


3 **2** **1**

3 Những điều em học được hôm nay là: _____

2 Câu hỏi em vẫn muốn hỏi là: _____

1 Một điều gì thú vị khiến em phải thốt lên WOW! _____

Tên em là _____
 Tên bài học _____
 Ngày học _____



Viết 3 đến 5 câu kể ra những điều em học được trong bài học hôm nay.

- Tăng cường các kênh tương tác để hỗ trợ cho HS, phụ huynh

GV có thể sử dụng linh hoạt các kênh tương tác qua điện thoại, email, zalo, facebook... để phụ huynh có thể tham gia, theo dõi và đồng hành cùng học sinh và GV trong quá trình học tập.

PHẦN 2

MINH HỌA KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN VÀ DẠY HỌC QUA TRUYỀN HÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI, KHOA HỌC

1. Kế hoạch bài dạy dạy học thông thường (theo 2345/BGDĐT-GDTH)

MÔN HỌC: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- Quan sát, và nhận xét được những việc làm của con người tác động tới môi trường sống của thực vật, động vật.

- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Hợp tác với các bạn khác để tìm hiểu các việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ/hạn chế sự thay đổi môi trường sống của TV, ĐV.

- Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

2. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV:

+ Video bài hát: “Em yêu cây xanh”, nhạc và lời Hoàng Văn Yến.

+ Phiếu làm việc nhóm 2 (HĐ 2), phiếu làm việc nhóm 4 (HĐ 4), phiếu điều tra (cuối tiết 2).

+ Giấy A2 (HĐ 3, 5, 6, 8), giấy A5 (HĐ 6).

- HS: Bút màu, bút dạ.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

* **Mục tiêu:** Khơi gợi tò mò, hứng thú của HS tham gia học bài mới. Kết nối hiểu biết đã có của HS (về bảo vệ môi trường sống của TV, ĐV) với bài học mới

* **Cách tiến hành**

- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát: “Em yêu cây xanh”, nhạc và lời Hoàng Văn Yến
- GV đặt câu hỏi: Trong bài hát, Bạn nhỏ trồng nhiều cây xanh mang lại lợi ích gì cho các con vật và môi trường sống?
- GV: Trồng nhiều cây xanh giúp các loài TV, ĐV có môi trường sống trong lành. Vậy ngoài việc làm trồng cây xanh, chúng ta có thể thực hiện những việc làm nào khác để giúp cho các loài TV, ĐV có thể sống khỏe mạnh không?-> kết nối và giới thiệu bài học mới.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận nhóm về tác động dẫn tới sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật (10 phút)

** Mục tiêu:*

- Nêu được những tác động dẫn tới sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

** Các bước tiến hành:*

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 1,2 SGK theo nhóm 2 và điền vào phiếu:
Nêu điểm khác nhau giữa 2 bức tranh?

Tên sự vật	Tranh 1	Tranh 2
Cây hoa	Tươi, đẹp	héo

- Một số nhóm trình bày kết quả, GV trực quan ý kiến của HS lên bảng.
- GV đặt câu hỏi thảo luận cả lớp: Vì sao có sự khác nhau đó? Nếu môi trường sống của thực vật và động vật tiếp tục bị tàn phá, điều gì sẽ xảy ra?
- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Khi môi trường sống bị thay đổi, sẽ làm thay đổi đời sống, số lượng các loài thực vật, động vật sống trong môi trường đó.

Hoạt động 3: Quan sát và thảo luận về những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật (15 phút)

** Mục tiêu:* Nêu được những việc làm của con người gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật. Giải thích ở mức độ đơn giản những tác hại của các việc làm đó đối với môi trường sống của thực vật, động vật.

** Cách thực hiện*

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 3456 trong SGK theo nhóm 4, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức cho HS làm việc trong nhóm.

+ Mỗi HS trong nhóm quan sát 1 bức tranh, trả lời câu hỏi và viết vào phần ghi ý kiến của mình (5 phút): Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật?

+ Nhóm trưởng điều hành cả nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi và viết vào phần ý kiến chung (5 phút): Những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật? Những việc làm đó gây ảnh hưởng gì đến đời sống của thực vật, động vật?

+ Hai nhóm gần nhau trao đổi kết quả thảo luận nhóm, góp ý, bổ sung bài cho nhóm bạn.

+ GV gọi các nhóm báo cáo kết quả trao đổi, thảo luận.

- GV đặt câu hỏi thảo luận cả lớp:

+ Các bức tranh thể hiện những việc làm nào gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật?

+ Những việc làm đó gây ảnh hưởng gì đến đời sống của thực vật, động vật?

+ Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật? Tại sao những việc làm đó lại có hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật.

- GV hướng dẫn HS rút ra nhận xét: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết,...

TIẾT 2

Hoạt động 4: Quan sát và thảo luận về những việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật

* *Mục tiêu:* - Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.





– Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

* *Cách tiến hành*

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 78910 trong SGK theo nhóm, sử dụng kỹ thuật băng chuyền để tổ chức cho HS làm theo nhóm:

+ Mỗi HS trong nhóm quan sát 1 bức tranh, ghi câu trả lời vào phiếu:

Tranh	Việc làm trong bức tranh	Tác dụng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật
-------	--------------------------	--

 <p>Trồng và chăm sóc rừng</p>		
 <p>Nhặt rác</p>		
 <p>Bảo tồn thiên nhiên</p>		
 <p>Xử lý rác thải</p>		

+ HS thực hiện trả lời xong bức tranh mình quan sát sẽ chuyển phiếu của mình cho bạn bên cạnh, HS sẽ điền tiếp vào phiếu của bạn bên cạnh. Phiếu của HS được lần lượt chuyển cho 3 HS còn lại hoàn thiện phần trả lời cho các bức tranh còn lại.

+ Cả nhóm thảo luận về câu trả lời cho các bức tranh.

- GV gọi một số nhóm trình bày kết quả làm việc.

- GV đặt câu hỏi: Ngoài các việc làm trong các bức tranh, con người còn thực hiện những việc làm nào để bảo vệ/hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật? Tại sao những việc làm đó lại đem lại lợi ích cho môi trường sống của thực vật, động vật?

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Con người có thể thực hiện nhiều việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó giúp các loài thực vật, động vật có thức ăn, có nơi ở, ...giúp chúng có thể phát triển khỏe mạnh.

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Hoạt động 5: Xây dựng sơ đồ tư duy các việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật

* Mục tiêu: xây dựng được sơ đồ tư duy khái quát các việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường an toàn cho thực vật và động vật.

* Các bước tiến hành:

- GV cho HS làm việc nhóm 4 lựa chọn thẻ chữ để hoàn thành sơ đồ trang 69 SGK (GV chiếu sơ đồ trang 69). Sau đó sử dụng kỹ thuật phòng tranh để các em có thể quan sát sản phẩm hoạt động của nhóm khác.

- GV gọi 1-2 đại diện nhóm HS báo cáo sản phẩm hoạt động trước lớp.

- GV hướng dẫn HS nhắc lại những việc làm nên và không nên để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

* Hoạt động về nhà

GV hướng dẫn HS về nhà hỏi hoặc quan sát những việc làm của 2-3 người thân hoặc người dân địa phương tác động đến môi trường sống của thực vật, động vật và điền vào phiếu.

Stt	Tên người được hỏi/quan sát	Việc làm tác động đến môi trường sống của thực vật, động vật	Lợi ích/tác hại của việc làm đối với thực vật, động vật
VD	Nguyễn Văn A	Phun thuốc trừ sâu cho lúa	Sâu, một số con vật sống trong ruộng lúa bị chết.
1			

TIẾT 3

Hoạt động 6: Xây dựng sơ đồ tư duy các việc có thể làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật

* Mục tiêu: Nêu được các việc bản thân có thể làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

* Các bước tiến hành:

- GV cho HS làm việc nhóm 4, phát cho mỗi HS 1 tờ giấy A5, HS viết những việc bản thân có thể làm vào tờ giấy, dán lên sơ đồ của nhóm (mỗi việc làm viết trên 1 tờ giấy). Cả nhóm thảo luận những việc làm phù hợp, loại bỏ những việc làm không phù hợp.

- GV gọi 1-2 đại diện nhóm HS báo cáo sản phẩm hoạt động trước lớp.

- GV hướng dẫn HS tự rút ra những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

Hoạt động 7: Xử lý tình huống

* Mục tiêu: Lựa chọn được cách xử lý tình huống liên quan đến bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật

* Các bước tiến hành:

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Bức tranh có những ai? Những người trong tranh đang làm gì?

GV hướng dẫn HS thảo luận, đóng vai theo nhóm 3 xử lý tình huống: Gia đình Minh đi chơi ở công viên, em gái Minh định vứt rác xuống hồ nước. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?

- HS thảo luận và đóng vai trong nhóm.
- GV gọi 2-3 nhóm lên đóng vai, xử lý tình huống trước lớp.
- GV cùng với các HS của các nhóm khác nhận xét về cách xử lý tình huống, gợi ý, hướng dẫn những nhóm có cách xử lý chưa phù hợp lựa chọn cách xử lý phù hợp với bài học.
- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Không nên vứt rác bừa bãi ra môi trường, việc làm đó có thể làm ô nhiễm môi trường sống của thực vật, động vật, khiến các loài thực vật, động vật bị bệnh, chết.

Hoạt động 8: Báo cáo kết quả điều tra hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương

* *Mục tiêu:* Trình bày được những việc làm của người dân địa phương tác động đến môi trường sống của thực vật, động vật và hậu quả của những việc làm đó.

* *Các bước tiến hành:*

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, các HS trong nhóm chia sẻ kết quả điều tra của cá nhân trong nhóm. Cả nhóm thảo luận, tập hợp kết quả và ghi vào phiếu báo cáo của cả nhóm.

- GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh, hướng dẫn các nhóm trưng bày kết quả. Các HS đi xung quanh lớp học quan sát kết quả điều tra của các nhóm, bình luận, thảo luận bài của các nhóm.

- GV gọi một số HS chia sẻ về kết quả điều tra, kết quả quan sát bài của các nhóm. Hướng dẫn HS rút ra nhận xét: Người dân ở địa phương đã làm những việc gì tác động đến môi trường sống của thực vật, động vật? Những việc làm đó đem lại lợi ích/ tác hại gì cho thực vật, động vật?

TỔNG KẾT:

GV đặt câu hỏi: Qua bài học, chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của TV, ĐV? (sử dụng kỹ thuật động não).

GV nhắc nhở HS: bảo vệ môi trường sống của TV, ĐV là trách nhiệm của tất cả mọi người.

GV cho HS quan sát hình chột và hỏi: bạn Minh đang làm gì? Tại sao bạn Minh lại bỏ vỏ chuối vào thùng rác màu xanh? Bạn Minh nên bỏ chai nhựa vào thùng rác nào? Vì sao? Việc làm của bạn Minh đem lại lợi ích gì?

GV nhắc nhở HS ở nhà, ở trường hãy bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

Nhắc nhở HS chuẩn bị bài học tiếp theo.

2. Kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến

MÔN HỌC: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- Quan sát, và nhận xét được những việc làm của con người tác động tới môi trường sống của thực vật, động vật.

- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Hợp tác với các bạn khác để tìm hiểu các việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ/hạn chế sự thay đổi môi trường sống của TV, ĐV.

- Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

2. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Bài giảng điện tử, máy tính kết nối internet, bài tập trên Slido, Quizzi, Classpoint, phiếu học tập

Nền tảng dạy học: Zoom.

- HS: sách giáo khoa, máy tính/máy tính bảng/ điện thoại có kết nối internet, điện thoại.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1:

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Học liệu, công cụ hỗ trợ
KHỞI ĐỘNG (4 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa tranh môi trường trên cạn và môi trường dưới nước.-> kể tên các con vật, cây sống ở trong từng môi trường. - Nhận xét câu trả lời của HS. Kết nối với bài học mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập trắc nghiệm trên công cụ trực tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài giảng điện tử: Slide hai bức tranh về hai môi trường sống. - Bài tập trên Classpoint
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI			
Hoạt động 2: Quan sát tranh về tác động dẫn tới sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật (10 phút)	<p>Đưa ra hai bức tranh 1, 2 trong SGK, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:</p> <p>Hai bức tranh có điểm gì khác nhau?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét câu trả lời của HS. GV khoanh vào những sự vật khác nhau ở hai bức tranh. Vì sao lại có sự khác nhau ở hai bức tranh Hỏi: Nếu môi trường sống của thực vật và động vật tiếp tục bị tàn phá, điều gì sẽ xảy ra? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Khi môi trường sống bị thay đổi, sẽ làm thay đổi đời sống, số lượng các loài thực vật, động vật sống trong môi trường đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập trắc nghiệm trên công cụ trực tuyến - Một số HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời trên công cụ hỗ trợ trực tuyến 	<p>Bài giảng điện tử: Slide có hai bức tranh 1,2 trong SGK.</p> <p>Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn trên Slido/Classpoint/Quizizz</p> <p>Slide hai bức tranh được khoanh những điểm khác nhau</p> <p>Bài tập đám mây chữ trên Slido/Classpoint</p>

<p>Hoạt động 3: Quan sát và thảo luận về những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật (15 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các tranh 3,4,5,6 trong SGK. - Chia nhóm, mỗi nhóm quan sát 1 bức tranh, nói việc làm trong tranh với những TV, ĐV có ảnh hưởng. Chia sẻ trong nhóm về việc làm đó ảnh hưởng như thế nào đến các con vật, TV đó. - Làm việc cả lớp: trắc nghiệm về ảnh hưởng của các việc làm đó đối với đời sống của TV, ĐV. - GV hỏi: Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết gây hại cho môi trường sống của thực vật, động vật? Tại sao những việc làm đó lại có hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật. GV hướng dẫn HS rút ra nhận xét: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm - 4HS/1 nhóm, thảo luận và nói tranh trên công cụ trực tuyến. - Làm bài trắc nghiệm trên slido. - HS trả lời trên công cụ hỗ trợ trực tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài giảng điện tử: Slide có các tranh 3,4,5,6. - Chia nhóm trong Zoom/Teams. - Bài tập nói tranh trên classoint. - Bài tập trắc nghiệm trên Slido/Classpoint. - Bài tập đám mây chữ trên Slido/ Classpoint
<p>TIẾT 2</p>			

<p>Hoạt động 4: Quan sát và thảo luận về những việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (15 phút)</p>	<p>GV hướng dẫn HS quan sát tranh 7, 8, 9, 10 trong SGK theo nhóm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, mỗi nhóm quan sát 1 bức tranh, nói việc làm trong tranh với những TV, ĐV có ảnh hưởng. Chia sẻ trong nhóm về việc làm đó ảnh hưởng như thế nào đến các con vật, TV đó. - Làm việc cả lớp: trắc nghiệm về ảnh hưởng của các việc làm đó đối với đời sống của TV, ĐV. - GV đặt câu hỏi: Ngoài các việc làm trong các bức tranh, con người còn thực hiện những việc làm nào để bảo vệ/hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật? Tại sao những việc làm đó lại đem lại lợi ích cho môi trường sống của thực vật, động vật? - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Con người có thể thực hiện nhiều việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó giúp các loài thực vật, động vật có thức ăn, có nơi ở, ...giúp chúng có thể phát triển khỏe mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 4HS/1 nhóm, thảo luận và nói tranh trên công cụ trực tuyến. - Làm bài trắc nghiệm trên slido - Trả lời trên công cụ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài giảng điện tử: Slide có các tranh 7,8,9,10 Chia nhóm trong Zoom/Teams. - Bài tập trắc nghiệm trên Slido/Classpoint/Quizizz - Bài tập trắc nghiệm trên Slido - Bài tập đám mây chữ trên Slido/ Classpoint
---	--	---	--

HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH			
Hoạt động 5: Xây dựng sơ đồ các việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (15 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân, lựa chọn thẻ chữ để hoàn thành sơ đồ những việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. - GV HS báo cáo kết quả và giải thích câu trả lời. - GV sử dụng sơ đồ để tổng kết và yêu cầu HS nhắc lại những việc làm nên và không nên để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS Làm bài trên liveworksheet 	Bài tập kéo thả trên liveworksheet.
Hoạt động sau tiết học: Điều tra (5 phút)	<ul style="list-style-type: none"> GV hướng dẫn HS chụp ảnh những việc làm của mình và 1-2 người thân hoặc người dân địa phương tác động đến môi trường sống của thực vật, động vật. - Giao bài và hướng dẫn HS nộp bài qua padlet/zalo/classdojo/MS Teams/classroom/Azota 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chụp ảnh, thu thập thông tin. - Nộp bài cho GV theo yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập trên padlet/classdojo/MS Teams/classroom/Azota.
TIẾT 3			

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM			
Hoạt động 6: Xử lý tình huống (10 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu tình huống: Gia đình Minh đi chơi ở công viên, em gái Minh định vứt rác xuống hồ nước. Nếu là Minh, em sẽ làm gì? - Hỏi 1 số HS giải thích về lựa chọn cách xử lý tình huống. - GV cùng với các HS nhận xét lựa chọn của HS, nhắc nhở, hướng dẫn những HS đưa ra lựa chọn cách giải quyết chưa phù hợp. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Không nên vứt rác bừa bãi ra môi trường, việc làm đó có thể làm ô nhiễm môi trường sống của thực vật, động vật, khiến các loài thực vật, động vật bị bệnh, chết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời trên công cụ hỗ trợ trực tuyến. - 1 số HS trả lời. 	Bài tập nhiều lựa chọn trên Slido/ Classpoint.
Hoạt động 7: Liên hệ thực tế các việc làm để bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS chụp ảnh 1 việc làm của HS bảo vệ môi trường sống của thực vật/ động vật trong gia đình, tải lên padlet/ classdojo/ MS Teams/ classroom/Azota. - Trưng bày sản phẩm ảnh chụp của các HS trong lớp về các việc làm của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chụp ảnh và gửi bài trước buổi học. - HS quan sát sản phẩm 	Bài tập trên padlet/classdojo/MS Teams/classroom/Azota.

sống của thực vật, động vật (10 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Những việc làm nào có lợi/có hại với môi trường sống của thực vật, động vật? - Khi thực hiện những việc đó, em cảm thấy như thế nào? - Khen ngợi, khích lệ HS tiếp tục thực hiện các việc làm có ích để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 số HS trả lời - 1 số HS trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu trang padlet/classdojo/MS Teams/classroom/Azota.
TỔNG KẾT:			
10 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: Qua bài học, chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của TV, ĐV? - GV nhắc nhở HS: bảo vệ môi trường sống của TV, ĐV là trách nhiệm của tất cả mọi người. - GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: bạn Minh đang làm gì? Tại sao bạn Minh lại bỏ vỏ chuối vào thùng rác màu xanh? Bạn Minh nên bỏ chai nhựa vào thùng rác nào? Vì sao? Việc làm của bạn Minh đem lại lợi ích gì? - GV nhắc nhở HS ở nhà, ở trường hãy bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. 	Làm bài tập trắc nghiệm trên công cụ trực tuyến.	Bài tập nhiều lựa chọn trên Slido/ Classpoint.

3. Kế hoạch bài dạy dạy học qua truyền hình

MÔN HỌC: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (2 TIẾT)

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật
- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Quan sát, và nhận xét được những việc làm của con người tác động tới môi trường sống của thực vật, động vật.
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Hợp tác với các bạn khác để tìm hiểu các việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ/hạn chế sự thay đổi môi trường sống của TV, ĐV.
- Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

2. CHUẨN BỊ

- Bài giảng điện tử
- Học liệu số: Hình ảnh các tranh trong SGK, hình ảnh sơ đồ tư duy, video bài hát: Em yêu cây xanh (nhạc và lời: Hoàng Văn Yến).
- Phiếu học tập

3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tên hoạt động, cảnh, thời gian	Lời thoại của GV	Học liệu, phương tiện số	Cách thức ghi hình
--------------------------------	------------------	--------------------------	--------------------

Giới thiệu 1 phút	GV giới thiệu bản thân	Slide thông tin của GV: họ và tên, đơn vị công tác.	Quay toàn cảnh- Slide giới thiệu
HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU			
Hoạt động 1: Khởi động (4 phút)	- Giới thiệu bài hát: “Em yêu cây xanh”, nhạc và lời Hoàng Văn Yến. Khuyến khích HS hát và vận động theo nhạc. - Trong bài hát, bạn nhỏ trồng nhiều cây xanh mang lại lợi ích gì cho các con vật và môi trường sống? - Trồng nhiều cây xanh giúp những chú chim có nơi để ở, các bạn nhỏ có bóng mát để vui chơi, có nhiều hoa đẹp, quả chín. Trồng nhiều cây xanh giúp các loài TV, ĐV có môi trường sống trong lành. Vậy ngoài việc làm trồng cây xanh, chúng ta có thể thực hiện những việc làm nào khác để giúp cho các loài TV, ĐV có thể sống khỏe mạnh không? Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? - Giới thiệu mục tiêu của bài học.	- Video bài hát Em yêu cây xanh (nhạc và lời: Hoàng Văn Yến). - Slide câu hỏi - Slide câu trả lời: Trồng nhiều cây xanh giúp: + Chim có nơi ở + Sân trường có bóng mát + Cây có hoa đẹp, quả chín. - Slide tên bài học.	- Quay toàn cảnh: GV vận động, nhún nhảy theo nhạc- video bài hát có phụ đề lời bài hát. (bài hát phát 2 lần). - Quay Slide câu hỏi - Quay Slide câu trả lời. Hình ảnh của GV chiếm một góc nhỏ. - Quay Slide tên bài học.
Chia cảnh: Cảnh 1: Hát và vận động theo nhạc. (2 phút)			
Cảnh 2: Đặt câu hỏi và giới thiệu bài học (1 phút 30 giây)			
Cảnh 3: Giới thiệu			

tên bài học (30 giây)			
HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI			
<p>Hoạt động 2: Quan sát tranh (5 phút)</p> <p>Chia cảnh: Cảnh 1: So sánh 2 bức tranh (1 phút)</p> <p>Cảnh 2: Trả lời điểm khác nhau giữa 2 bức tranh (1 phút)</p>	<p>- Đưa ra 2 bức tranh 1,2 trong SGK, nêu yêu cầu: Quan sát hai bức tranh và nêu điểm khác nhau giữa hai bức tranh?</p> <p>- GV đưa ra điểm khác nhau giữa hai bức tranh: tranh 1: cây hoa và cỏ tươi đẹp, có nhiều con vật: chim, bướm, ốc sên, sâu, kiến; tranh 2: có nhiều rác vứt bừa bãi, cây hoa và cỏ bị héo, chết, có nhiều ruồi, không có các con vật như tranh 1.</p> <p>- GV nêu vấn đề: Vì sao có sự khác nhau đó? Nếu môi trường sống của thực vật và động vật tiếp tục bị tàn phá, điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>- GV chia sẻ: vứt rác bừa bãi làm cho môi trường bị ô nhiễm, điều này đã làm cho môi trường sống của các con vật và cây cối bị ảnh hưởng. Chúng có thể bị bệnh, ốm, chết hoặc di chuyển đi nơi khác.</p> <p>GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Khi môi trường sống bị thay đổi, sẽ làm thay đổi đời sống, số lượng các loài thực vật, động vật sống trong môi trường đó.</p>	<p>- Slide có 2 bức tranh 1, 2 trong SGK và câu hỏi.</p> <p>- Slide hình ảnh 2 bức tranh và điểm khác nhau giữa hai bức tranh được đánh dấu.</p> <p>- Slide: tranh 1 có hoa, cỏ, các con vật và hiệu ứng xuất hiện rác thải, hoa, cỏ bị héo và chết, các con vật bỏ đi nơi khác.</p>	<p>- Quay Slide có 2 bức tranh và câu hỏi. Hình ảnh của GV chiếm 1 góc nhỏ.</p> <p>- Quay Slide hình ảnh điểm khác nhau giữa hai bức tranh được đánh dấu.</p> <p>- Quay toàn cảnh Slide.</p> <p>- Quay toàn cảnh GV và slide phía trên.</p>

<p>Cảnh 3: Nêu vấn đề (1 phút)</p> <p>Cảnh 4: Chia sẻ câu trả lời (1 phút)</p>																		
<p>Hoạt động 3: Quan sát những việc làm gây hại đối với môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>Chia 4 cảnh: Cảnh 1: Giới thiệu tranh (1 phút)</p>	<p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 3456 trong SGK và trả lời câu hỏi: Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật? - Hướng dẫn HS điền vào phiếu</p> <table border="1" data-bbox="389 906 1077 1334"> <thead> <tr> <th>Tranh</th> <th>Việc làm trong bức tranh</th> <th>Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tranh 3</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tranh 4</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tranh 5</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tranh 6</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Tranh	Việc làm trong bức tranh	Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật	Tranh 3			Tranh 4			Tranh 5			Tranh 6			<p>- Slide có các tranh 3456 và câu hỏi.</p> <p>- Slide phiếu học tập.</p>	<p>- Quay slide có các tranh.</p> <p>- Quay Slide phiếu học tập và các tranh 3456. GV hướng dẫn đến đâu, con trỏ chỉ theo hướng dẫn của GV trong phiếu.</p>
Tranh	Việc làm trong bức tranh	Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật																
Tranh 3																		
Tranh 4																		
Tranh 5																		
Tranh 6																		

	<p>- GV nói: Trong cuộc sống, con người có thể làm nhiều việc gây hại đến môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó khiến cho các loài thực vật, động vật bị mất nơi ở, bị bệnh hoặc chết, ...</p>	<p>trường sống của thực vật, động vật.</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1518 228 1621 595">Tranh 6</td> <td data-bbox="1621 228 1749 595">Xả nước thải trực tiếp ra môi trường</td> <td data-bbox="1749 228 1973 595">Ô nhiễm nước, chết cây và các con vật sống dưới nước</td> </tr> </table> <p>- Quay Slide</p>	Tranh 6	Xả nước thải trực tiếp ra môi trường	Ô nhiễm nước, chết cây và các con vật sống dưới nước												
Tranh 6	Xả nước thải trực tiếp ra môi trường	Ô nhiễm nước, chết cây và các con vật sống dưới nước																
<p>Hoạt động 4: Quan sát những việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>Chia 4 cảnh: Cảnh 1: Giới thiệu</p>	<p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh 7, 8, 9, 10 trong SGK và trả lời câu hỏi: Con người trong bức tranh đã/đang làm gì? Việc làm đó gây ảnh hưởng gì đối với đời sống của thực vật, động vật?</p> <p>- Hướng dẫn HS điền vào phiếu</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="389 962 557 1121">Tranh</th> <th data-bbox="557 962 723 1121">Việc làm trong bức tranh</th> <th data-bbox="723 962 1093 1121">Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="389 1121 557 1174">Tranh 7</td> <td data-bbox="557 1121 723 1174"></td> <td data-bbox="723 1121 1093 1174"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="389 1174 557 1227">Tranh 8</td> <td data-bbox="557 1174 723 1227"></td> <td data-bbox="723 1174 1093 1227"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="389 1227 557 1279">Tranh 9</td> <td data-bbox="557 1227 723 1279"></td> <td data-bbox="723 1227 1093 1279"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="389 1279 557 1332">Tranh 10</td> <td data-bbox="557 1279 723 1332"></td> <td data-bbox="723 1279 1093 1332"></td> </tr> </tbody> </table>	Tranh	Việc làm trong bức tranh	Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật	Tranh 7			Tranh 8			Tranh 9			Tranh 10			<p>- Slide có các tranh 78910 và câu hỏi.</p> <p>- Slide phiếu học tập.</p>	<p>- Quay slide có các tranh.</p> <p>- Quay Slide phiếu học tập và các tranh 78910. GV hướng dẫn đến đâu, con trả chỉ theo hướng dẫn của GV trong phiếu.</p>
Tranh	Việc làm trong bức tranh	Ảnh hưởng của việc làm đối với môi trường sống của thực vật, động vật																
Tranh 7																		
Tranh 8																		
Tranh 9																		
Tranh 10																		

	<p>- GV hỏi: Hãy kể tên những việc làm khác mà em biết có lợi cho môi trường sống của thực vật, động vật?</p> <p>GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Con người có thể thực hiện nhiều việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Những việc làm đó giúp các loài thực vật, động vật có thức ăn, có nơi ở, ...giúp chúng có thể phát triển khỏe mạnh.</p>	<p>người có ích đối với môi trường sống của thực vật, động vật.</p>			<p>thực vật, động vật</p>
			Tranh 10	Xử lí rác thải	<p>Hạn chế ô nhiễm nơi sống của thực vật, động vật</p>
- Quay Slide					
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH					
<p>Hoạt động 5: Hướng dẫn xây dựng sơ đồ tư duy</p> <p>Chia 2 cảnh</p> <p>Cảnh 1: Hướng dẫn vẽ sơ đồ tư duy (2 phút)</p>	<p>- GV nêu nhiệm vụ xây dựng sơ đồ tư duy, giới thiệu sơ đồ và các thẻ chữ.</p> <p>- Hướng dẫn HS gắn thẻ chữ vào sơ đồ. Nhắc HS hoàn thành sơ đồ sau buổi học.</p> <p>- GV giới thiệu sơ đồ tư duy đã hoàn thành. Nhắc lại những việc có lợi và có hại cho môi trường sống của thực vật, động vật.</p>	<p>- Slide hình ảnh sơ đồ và các thẻ chữ.</p> <p>- Slide sơ đồ tư duy đã hoàn thành.</p>			<p>- Quay Slide sơ đồ, GV làm mẫu gắn 1 thẻ chữ lên sơ đồ, thẻ chữ chạy theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Quay Slide sơ đồ tư duy đã hoàn thành.</p>

Cảnh 2: Sơ đồ tư duy đã hoàn thành (2 phút)			
<p>Hoạt động 6: Xử lý tình huống</p> <p>Chia 2 cảnh.</p> <p>Cảnh 1: Giới thiệu tình huống (1 phút)</p> <p>Cảnh 2: Gợi ý cách xử lý (2 phút)</p>	<p>- GV giới thiệu tình huống: Gia đình Minh đi chơi ở công viên, em gái Minh định vứt rác xuống hồ nước. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV gợi ý cách xử lý tình huống: khuyên em gái không vứt rác xuống hồ.</p> <p>- GV nhắc nhở HS: Không nên vứt rác bừa bãi ra môi trường, việc làm đó có thể làm ô nhiễm môi trường sống của thực vật, động vật, khiến các loài thực vật, động vật bị bệnh, chết.</p>	<p>- Slide tình huống trong SGK.</p> <p>- Slide tình huống và lời khuyên của Minh với em gái.</p>	<p>- Quay Slide tình huống.</p> <p>- Quay Silde tình huống. Lời khuyên của Minh xuất hiện khi GV gợi ý cách xử lý tình huống.</p>
HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT			
Chia thành 3 cảnh.	- Đưa hình ảnh chốt trong SGK, đặt câu hỏi: bạn Minh đang làm gì? Việc làm của bạn Minh đem lại lợi ích gì?	- Slide hình chốt cuối bài học trong SGK.	- Quay Slide hình chốt và hình ảnh thu nhỏ của GV.

<p>Cảnh 1: Giới thiệu hình chót của bài học (1 phút)</p> <p>Cảnh 2: Sơ đồ tư duy (2 phút)</p> <p>Cảnh 3: Kết thúc bài học (1 phút)</p>	<p>- GV chia sẻ: Khi ở nhà, ở trường, các em hãy bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.</p> <p>- GV đưa hình sơ đồ tư duy, nhắc lại những nội dung của bài học. GV nhắc nhở HS thực hiện những việc làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật sau bài học.</p>	<p>- Slide sơ đồ tư duy những việc có lợi và có hại đối với môi trường sống của thực vật và động vật.</p>	<p>- Quay Silde sơ đồ tư duy. GV nêu đến việc làm nào, thẻ chữ về việc làm đó được gắn lên sơ đồ tư duy.</p> <p>- Quay toàn cảnh giáo viên.</p>
--	--	---	---